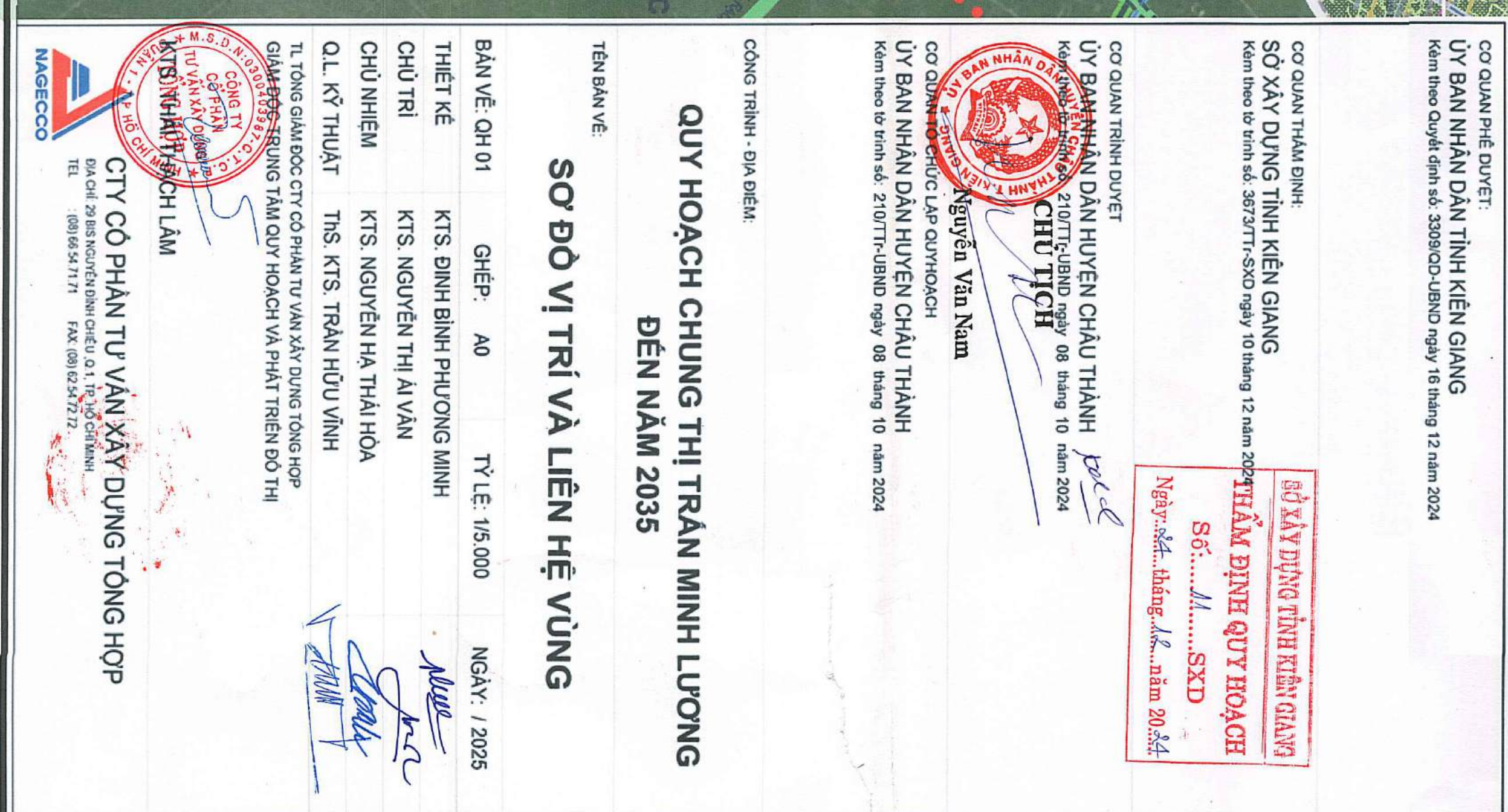
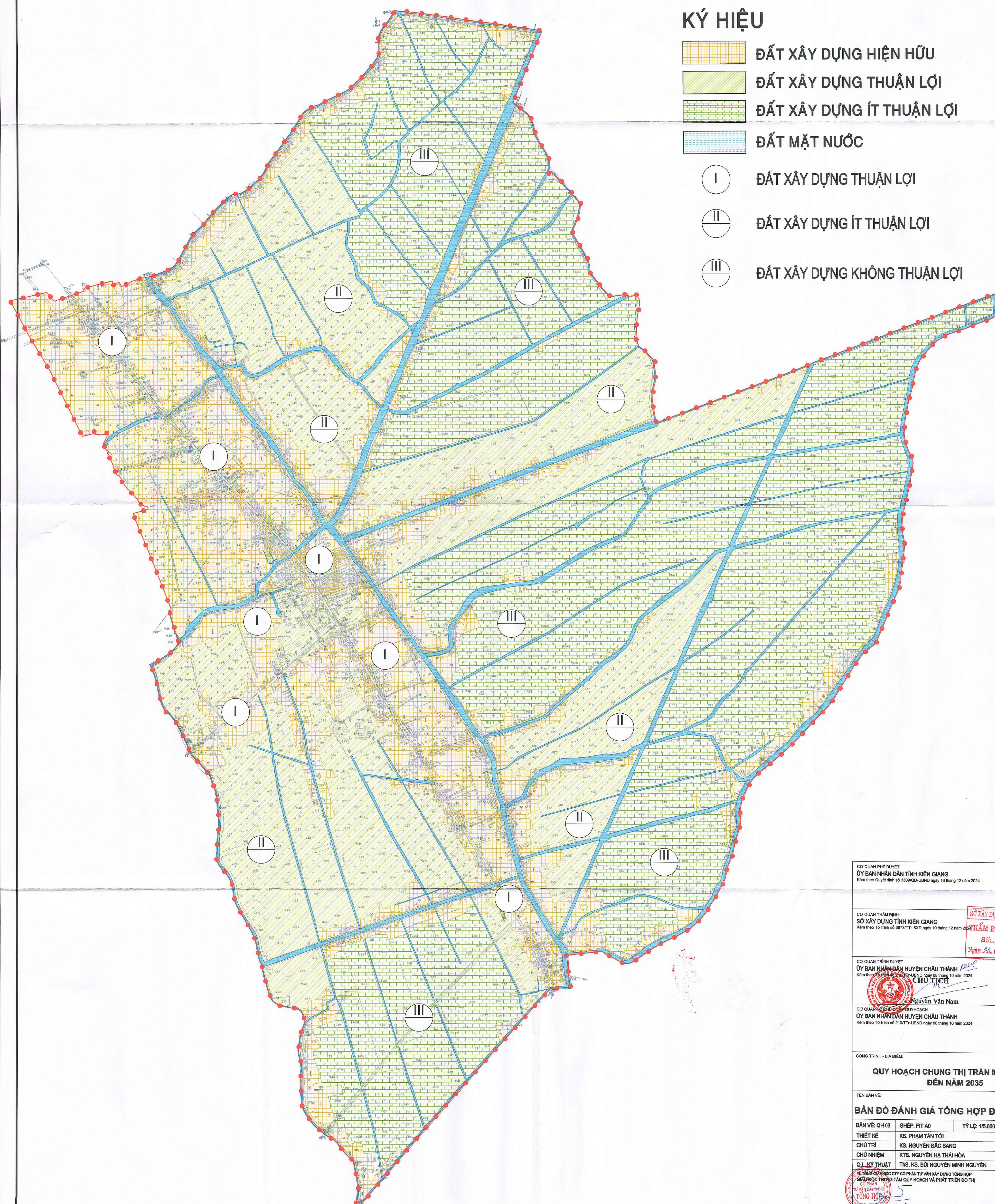
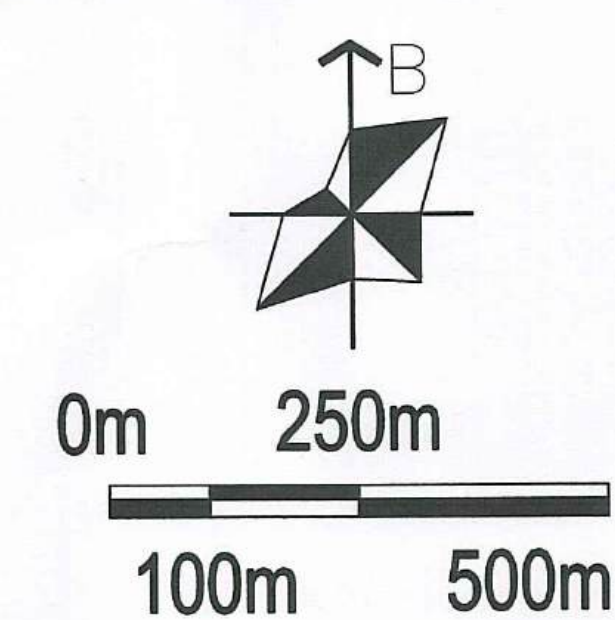
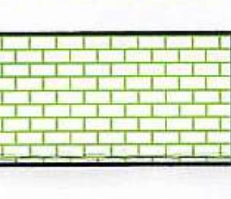
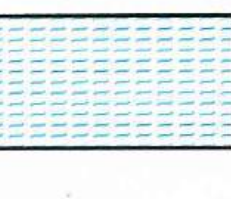
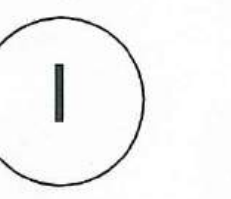
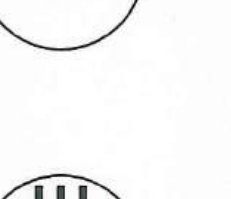




BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP ĐẤT XÂY DỰNG



KÝ HIỆU

-  ĐẤT XÂY DỰNG HIỆN HỮU
 -  ĐẤT XÂY DỰNG THUẬN LỢI
 -  ĐẤT XÂY DỰNG ÍT THUẬN LỢI
 -  ĐẤT MẶT NƯỚC
 -  ĐẤT XÂY DỰNG THUẬN LỢI
 -  ĐẤT XÂY DỰNG ÍT THUẬN LỢI
 -  ĐẤT XÂY DỰNG KHÔNG THUẬN LỢI

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIẾN GIANG
Kèm theo Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo Tờ trình số 3673/TT-SXD ngày 10/11/2016

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo Tờ trình số 210/T.UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

 **CHỦ TỊCH**
Nguyễn Văn Nam
CƠ QUAN TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

**QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG
ĐẾN NĂM 2035**

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP ĐẤT XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH 03	GHÉP: FIT A0	TỶ LỆ: 1/5.000	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	KS. PHẠM TẤN TỚI		
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN ĐẮC SANG		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HẠ THÁI HÒA		
Q.L. KỸ THUẬT	THS. KS. BUI NGUYỄN MINH NGUYỄN		

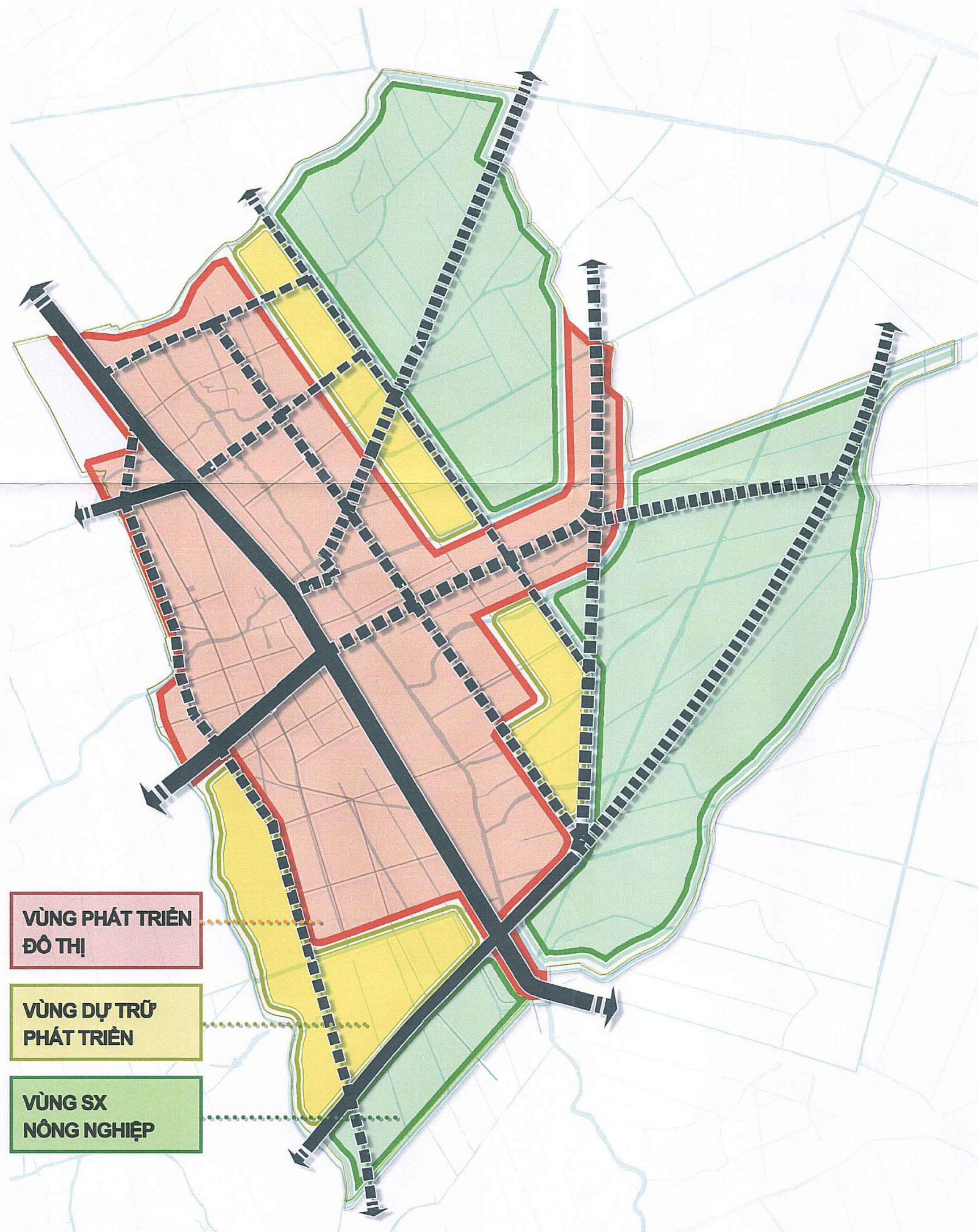
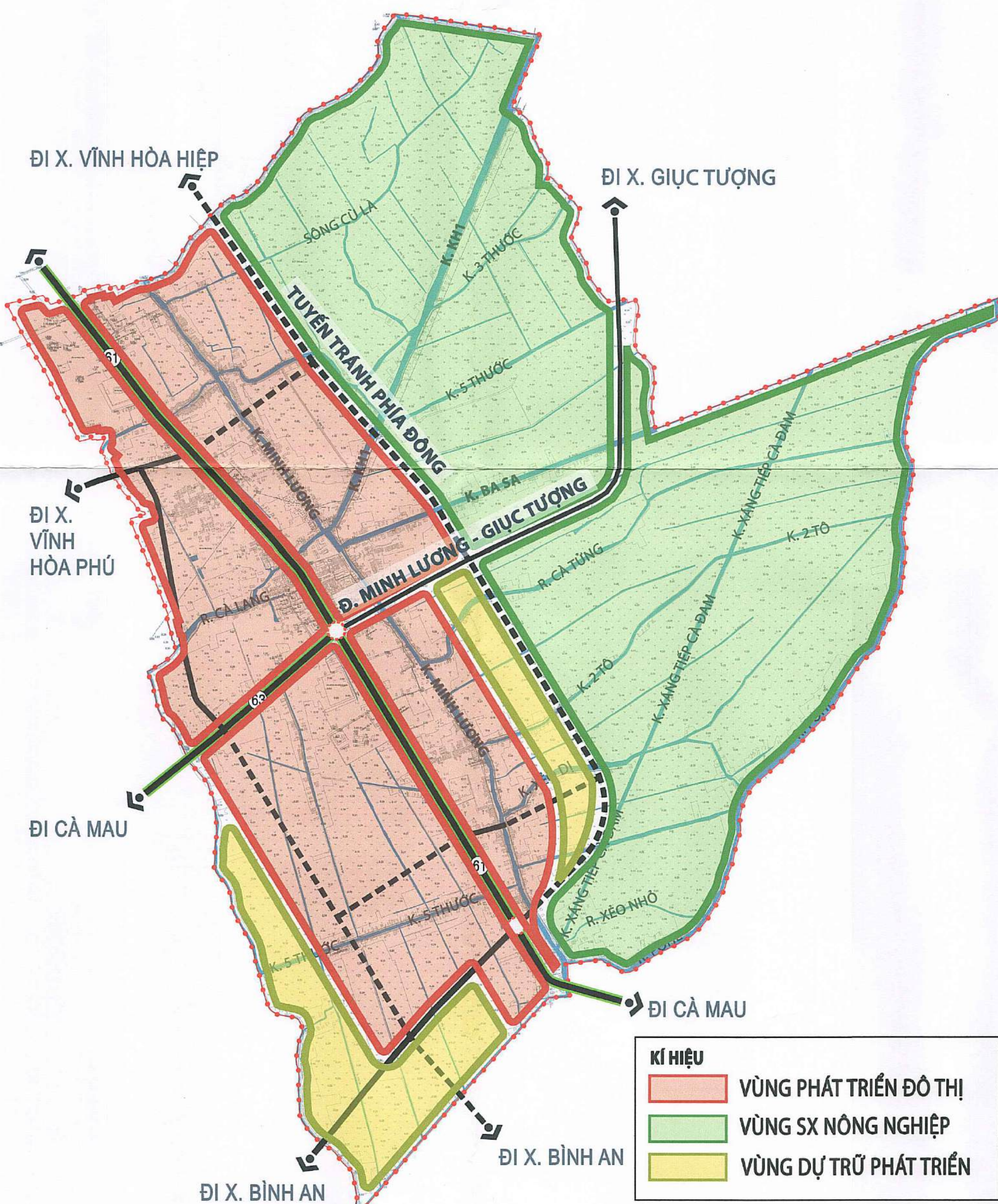
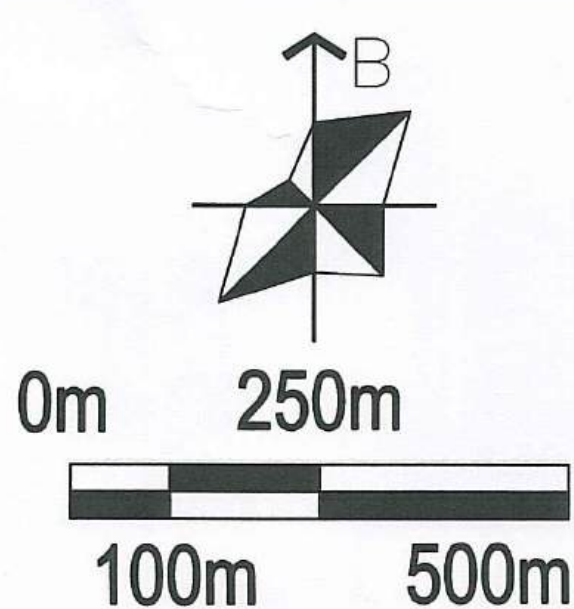
T. TỔNG GIÁM ĐỐC CTY CỔ PHẦN
 GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN LÝ
 CÔNG TRÌNH
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 TỔNG HỢP
 KTS. THÁI THẠCH LÂM

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
ĐỊA CHỈ: 29 BÍS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, Q.1, TP. HỒ CHÍ MINH
TEL : (08) 66.54.71.71 FAX: (08) 62.54.72.72

HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

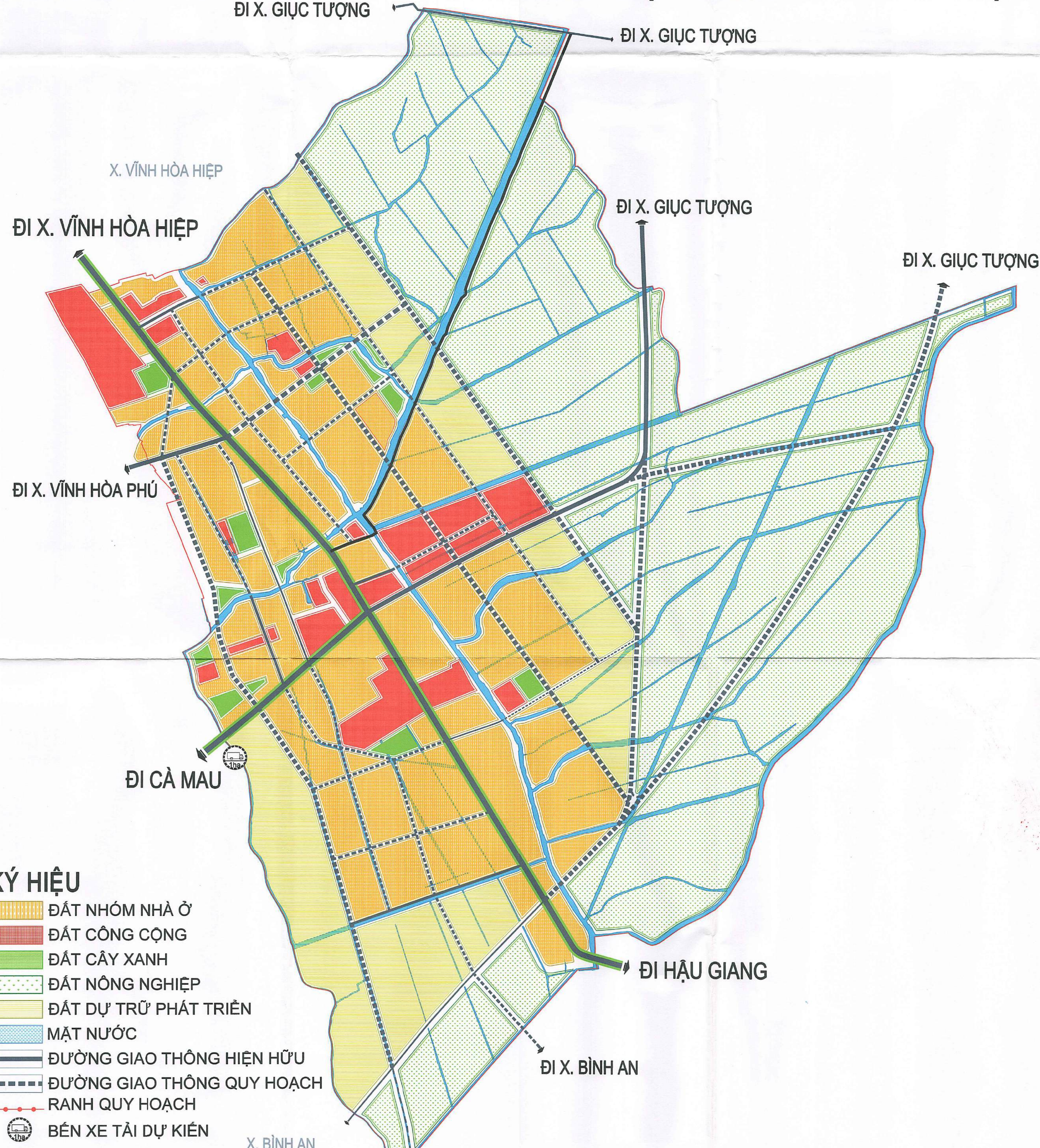
QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

SƠ ĐỒ CƠ CẤU PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ



SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN SO SÁNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN CHỌN HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ



SƠ ĐỒ CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo Tờ trình số 3873/TT-SXD ngày 10 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo Tờ trình số 210/TT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CÔNG TRÌNH - DỊK ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ CƠ CẤU PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

BẢN VẼ: QH 04	GHÉP: FIT A0	TỶ LỆ: 1/5.000	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	KTS. ĐINH BÌNH PHƯƠNG MINH		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN THỊ ÁI VÂN		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HẠ THAI HÒA		
Ô.L. KỸ THUẬT	THS. KTS. TRẦN HỮU VĨNH		

ĐI TẬP THỂ: CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
ĐI TẬP THỂ: CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP

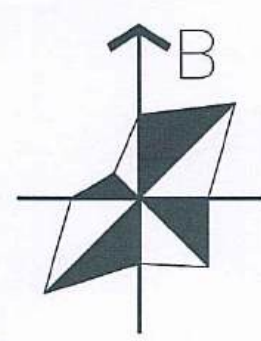
KTS. THẠCH LÂM

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
ĐI TẬP THỂ: CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
ĐI TẬP THỂ: CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP

HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ



0m 250m
100m 500m

GHI CHÚ:

- 1

UBND HUYỆN VÀ CÁC PHÒNG BAN
- 2

CÔNG AN HUYỆN
- 3

CÔNG VIÊN CÂY XANH
- 4

TRUNG TÂM Y TẾ H. CHÂU THÀNH CŨ
- 5

TRUNG TÂM Y TẾ H. CHÂU THÀNH DK
- 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
- 7

TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG
- 8

TRƯỜNG THCS MINH LƯƠNG
- 9

TRUNG TÂM VĂN HÓA TT HUYỆN
- 10

UBND THỊ TRẤN
- 11

TT. BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ
- 12

TRƯỜNG MẦM GIÁO MINH LƯƠNG
- 13

CHI CỤC THUẾ
- 14

NHÀ BIA TƯỢNG NIỆM
- 15

TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
- 16

TRƯỜNG THPT CHÂU THÀNH
- 17

TT. HUẤN LUYỆN VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
- 18

TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG 1
- 19

TRẠM Y TẾ
- 20

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
- 21

ĐẤT CÔNG CỘNG
- 22

CHÙA CÙ LÃ CŨ
- 23

CHÙA CÙ LÃ MỚI

24

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. CHÂU THÀNH

25

TỈNH XÁ NGỌC HÒA

26

CHÙA KHLANGMUONG

27

BỮU SƠN MINH QUANG TỰ

28

TRG. TH MINH LƯƠNG 3

29

HUYỆN ỦY CHÂU THÀNH

30

CHÙA KHLANG ONG

31

CHỢ CÙ LÃ

32

ĐOÀN NT KHMER TÌNH

33

ĐẤT CÔNG CỘNG

34

BƯU ĐIỆN

35

NHÀ THỜ TIN LÀNH

36

TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG 3

37

NGHĨA TRANG NHÂN DÂN

38

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN H. CHÂU THÀNH

39

BÃI RÁC X. BÌNH AN

40

TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG 3

41

BÃI XE

42

CTCC CẤP ĐƠN VỊ Ở

43

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

44

KHU ĐẤT QUÂN SỰ

DÂN SỐ 17.000 350

DIỆN TÍCH 17.000 350

PHÂN KHU

- TRƯỜNG PTTH
- TRƯỜNG THCS
- TRƯỜNG TIỂU HỌC

KÍ HIỆU

- Hiện trạng

GD 2035
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở QUY HOẠCH
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở MẶT ĐỘ CAO
- TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
- TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NON
- ĐẤT DỊCH VỤ, CÔNG CỘNG KHÁC CẤP ĐỘ THỊ
- ĐẤT CƠ QUAN, TRỤ SỞ ĐÔ THỊ
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC CẤP ĐỘ THỊ
- ĐẤT TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU
- ĐẤT CƠ QUAN, TRỤ SỞ NGOÀI ĐÔ THỊ
- ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ
- ĐẤT TRUNG TÂM VĂN HÓA, TDTT
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP ĐỘ THỊ
- ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT DI TÍCH, TÔN GIÁO
- ĐẤT QUỐC PHÒNG
- ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
- ĐẤT DỰ TRÙ PHÁT TRIỂN CTCC
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN HỮU
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH
- TUYẾN ĐIỆN CAO THẾ
- RANH QUY HOẠCH

STT	KHU VỰC PHÂN BỐ DÂN CƯ	2035	
		DÂN SỐ (NGƯỜI)	DIỆN TÍCH ĐẤT XDDT (HA)
1	KHU VỰC SỐ 1	7.000	150
2	KHU VỰC SỐ 2	17.000	350
3	KHU VỰC SỐ 3	8.000	240
4	KHU VỰC SỐ 4	3.000	493
TỔNG CỘNG		35.000	1.233

A QHCT TR. TÂM TTR. MINH LƯƠNG
QUY MÔ: 39,9 HA

B QH KHU TDC ĐƯỜNG MINH LƯƠNG -
GIỤC TƯỢNG - QUY MÔ: 13.635,20 M2.

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo Quyết định số: 3309/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo tờ trình số: 3873/TT-SXD ngày 10 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo Tờ trình số: 210/TT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CƠ QUAN TÓ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo Tờ trình số: 210/TT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG

THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

Số:...../SXĐ

Ngày: 18 tháng 12 năm 2024

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nam

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ

BẢN VẼ: QH 05

GHIẾP: A0

TỶ LỆ: 1/5.000

NGÀY: /2024

THIẾT KẾ: KTS. BÌNH BÌNH PHƯƠNG MINH

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN THỊ ÁI VÂN

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN HẠ THÁI HÒA

QL. KỸ THUẬT: THS. KTS. TRẦN HỮU VINH

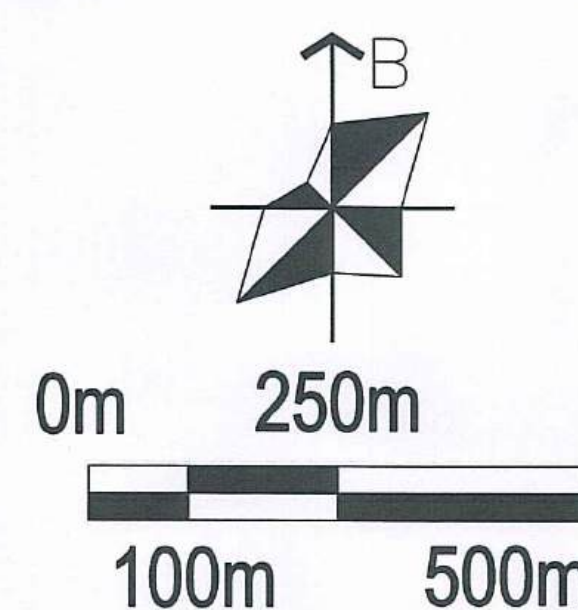
CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP

ĐỊA CHỈ: 29 BÙI NGUYỄN (CUNG CẤP) QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH

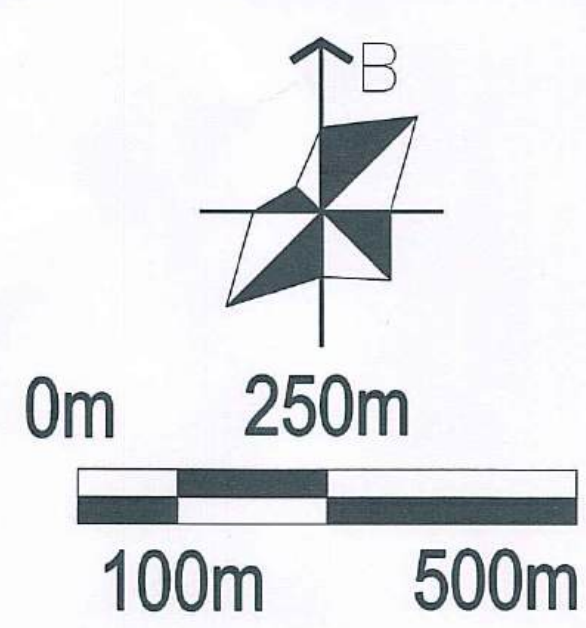
TEL: (090) 86457171 FAX: (090) 86457172

NAGECCO

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN NGẮN HẠN ĐẾN NĂM 2030



HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG
QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN DÀI HẠN ĐẾN NĂM 2035



GHI CHÚ:

- 1 UBND HUYỆN VÀ CÁC PHÒNG BAN

2 CÔNG AN HUYỆN

3 CÔNG VIÊN CÂY XANH

4 TRUNG TÂM Y TẾ H. CHÂU THÀNH CŨ

5 TRUNG TÂM Y TẾ H. CHÂU THÀNH MỚI

6 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

7 TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG

8 TRƯỜNG THCS MINH LƯƠNG

9 TRUNG TÂM VĂN HÓA TT HUYỆN

10 UBND THỊ TRẦN

11 TT. BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ

12 TRƯỜNG MẪU GIÁO MINH LƯƠNG

13 CHI CỤC THUẾ

14 NHÀ BIA TƯỜNG NIỆM

15 TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

16 TRƯỜNG THPT CHÂU THÀNH

17 TT. HUẤN LUYỆN VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

18 TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG 1

19 TRẠM Y TẾ

20 BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

21 ĐẤT CÔNG CỘNG

22 CHÙA CÙ LÃ CŨ

23 CHÙA CÙ LÃ MỚI
- 24 TÒA ÁN NHÂN DÂN H. CHÂU THÀNH

25 TỈNH XÁ NGỌC HÒA

26 CHÙA KHƯƠNG MUONG

27 BỜU SƠN MINH QUANG TỰ

28 TR. TH MINH LƯƠNG 3

29 HUYỆN ỦY CHÂU THÀNH

30 CHÙA KHƯƠNG ONG

31 CHỢ CÙ LÃ

32 ĐOÀN NT KHMER TÍNH

33 ĐẤT CÔNG CỘNG

34 BƯU ĐIỆN

35 NHÀ THỜ TIN LÀNH

36 TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG 3

37 NGHĨA TRANG NHÂN DÂN

38 VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN H. CHÂU THÀNH

39 BÃI RÁC X. BÌNH AN

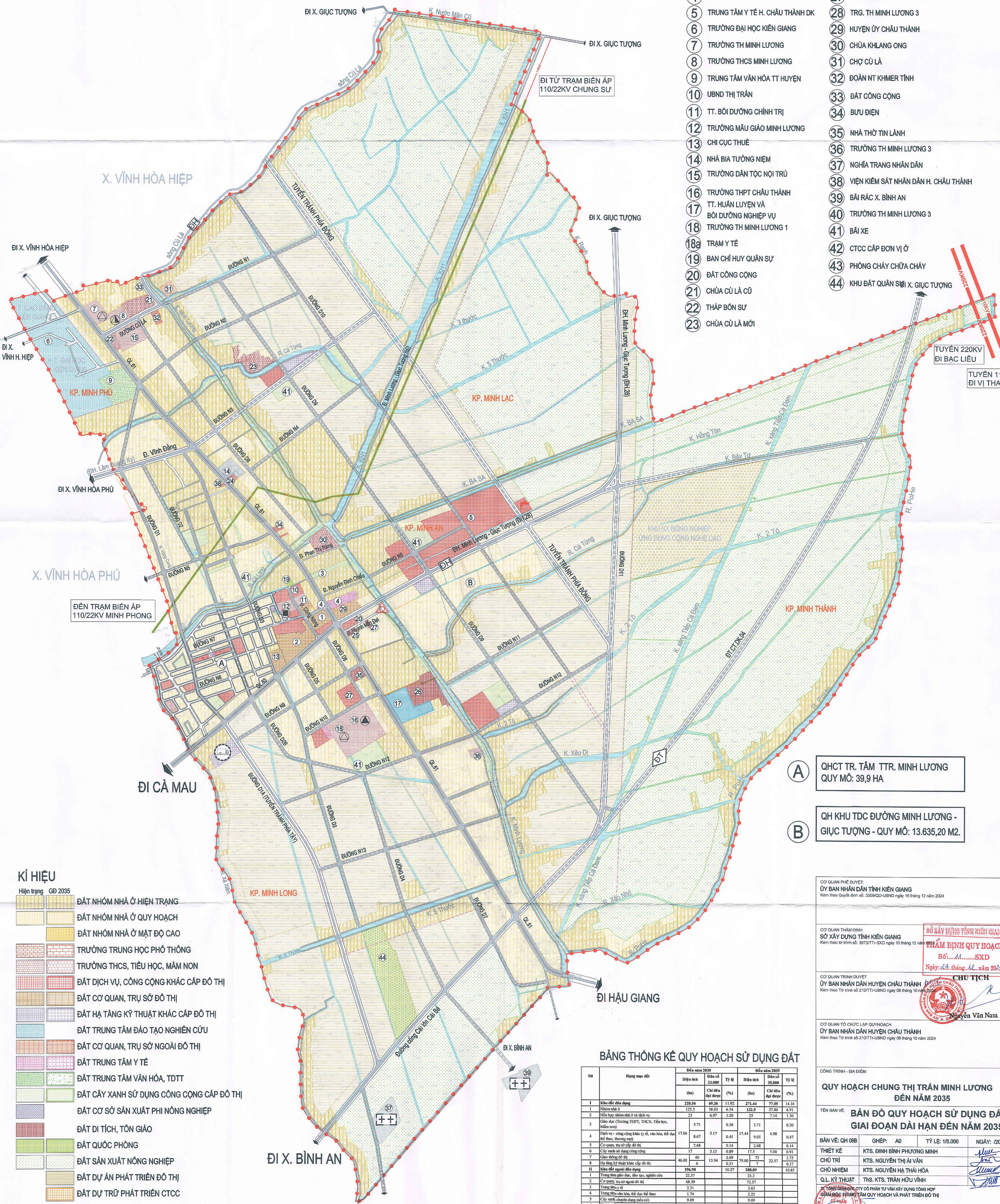
40 TRƯỜNG TH MINH LƯƠNG 3

41 BÃI XE

42 CTRC CẤP ĐƠN VỊ Ở

43 PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

44 KHU ĐẤT QUẢN SỞ X. GIỤC TƯỢNG



KÍ HIỆU

- Hiện trạng

ĐB 2035
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN TRẠNG

ĐẤT NHÓM NHÀ Ở QUY HOẠCH

ĐẤT NHÓM NHÀ Ở MẶT ĐỘ CAO

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NON

ĐẤT DỊCH VỤ, CÔNG CỘNG KHÁC CẤP ĐÔ THỊ

ĐẤT CƠ QUAN, TRỤ SỞ ĐÔ THỊ

ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC CẤP ĐÔ THỊ

ĐẤT TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU

ĐẤT CƠ QUAN, TRỤ SỞ NGOÀI ĐÔ THỊ

ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ

ĐẤT TRUNG TÂM VĂN HÓA, TDTT

ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP ĐÔ THỊ

ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP

ĐẤT DI TÍCH, TÔN GIÁO

ĐẤT QUỐC PHÒNG

ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

ĐẤT DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

ĐẤT DỰ TRÙ PHÁT TRIỂN CTRC

ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN HỮU

ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH

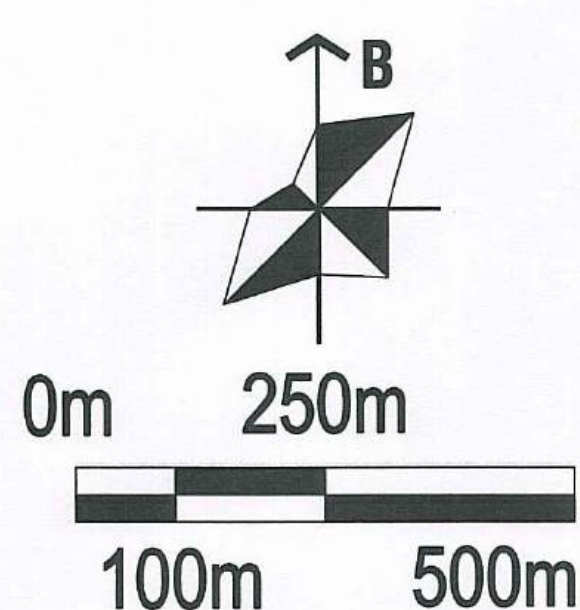
TUYẾN ĐIỆN CAO THẾ

RANH QUY HOẠCH

BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Stt	Hạng mục đất	Đến năm 2030			Đến năm 2035		
		Diện tích (ha)	Diện tích Chiếm đất (%)	Tỷ lệ	Diện tích (ha)	Diện tích Chiếm đất (%)	Tỷ lệ
1	Khu đất dân dụng	228,56	69,26	11,92	271,44	77,58	14,16
2	Nhiệm vụ - công cộng khác (trừ trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non)	125,5	38,03	6,54	132,5	37,86	6,91
3	Khu đất công nghiệp	23	6,97	1,20	25	7,14	1,30
4	Cơ quan, trụ sở cấp đô thị	5,71	1,71	0,30	5,71	1,65	0,30
5	Đường, trục công cộng khác (tỷ lệ, văn hóa, thể thao,						

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CBKT ĐẤT XÂY DỰNG



PHÍA TÂY KÊNH MINH LƯƠNG VÀ PHÍA BẮC RẠCH CÀ LĂNG.

- SAN NỀN:

- + KHU VỰC DẪY XÂY DỰNG: GIỮ NGUYÊN CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG, CHỈ ĐÀO ĐẬP CỤC BỘ.
- + KHU VỰC XÂY DỰNG MỚI: SAN LẤP TOÀN BỘ ĐỂ ĐẠT CAO ĐỘ KHÔNG CHỖ: $H_{xp} \geq 1.8m$.

- THOÁT NƯỚC MƯA: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA XÂY MỚI, SAU ĐÓ THOÁT RA KÊNH MINH LƯƠNG, RẠCH CÀ LĂNG VÀ CÁC KÊNH, MƯƠNG HIỆN HỮU.

PHÍA ĐÔNG KÊNH MINH LƯƠNG VÀ PHÍA
BẮC KÊNH KH1.
- SAN NỀN:
+ KHU VỰC ĐÃ XÂY DỰNG: GIỮ NGUYÊN
CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG, CHỈ ĐÀO ĐẬP
CỤC BỘ.
+ KHU VỰC XÂY DỰNG MỚI: SAN LẤP
TOÀN BỘ ĐỂ ĐẠT CAO ĐỘ KHÔNG CHÊ
 $H_{XD} \pm 1.8M$.
- THOÁT NƯỚC MƯA: HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC MƯA XÂY MỚI, SAU ĐÓ THOÁT
RA KÊNH MINH LƯƠNG, KÊNH KH1 VÀ
SÔNG CỎ LÀ.


2.50
0.27

CAO ĐỘ THIẾT KẾ (m)
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (m)


TUYÊN THOÁT NƯỚC MƯA HIỆN HỮU


CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA XÂY MỚI


KÊ SÔNG, RẠCH


ĐƯỜNG PHÂN CHIA LƯU VỰC

L83-D800-10.13%

CHIỀU DÀI(m)-ĐƯỜNG KÍNH(mm)-ĐỘ DỐC


HƯỚNG DỐC CỐNG


CỬA XÃ

PHÍA NAM KÊNH KH1 VÀ PHÍA BẮC KÊNH BA SA.
- SAN NỀN:
+ KHU VỰC ĐÃ XÂY DỰNG: GIỮ NGUYÊN CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG, CHỈ ĐÀO ĐẬP CỤC BỘ.
+ KHU VỰC XÂY DỰNG MỚI: SAN ĐẬP TOÀN BỘ ĐỂ ĐẠT CAO ĐỘ KHÔNG CHÊ $H_{XD} \geq 1.8m$.
- THOÁT NƯỚC MƯA: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA XÂY MỚI, SAU ĐÓ THOÁT RA KÊNH KH1, KÊNH BA SA VÀ CÁC KÊNH, MƯƠNG HIỆN HỮU.

**PHÍA ĐÔNG KÊNH MINH LƯƠNG VÀ PHÍA TÂY
TUYẾN TRÁNH PHÍA ĐÔNG.**

- SAN NỀN:

+ KHU VỰC ĐÃ XÂY DỰNG: GIỮ NGUYÊN CAO
ĐỘ HIỆN TRẠNG, CHỈ ĐÀO ĐÁP CỤC BỘ.

+ KHU VỰC XÂY DỰNG MỚI: SAN LẤP TOÀN BỘ
ĐỂ ĐẠT CAO ĐỘ KHÔNG CHÊ $H_{XD} \geq 1.8m$.

- THOÁT NƯỚC BỀ MẶT: HE THỐNG THOÁT NƯỚC
MƯA XÂY MỚI, SAU ĐÓ THOÁT RA KÊNH MINH
LƯƠNG, KÊNH BA SA VÀ CÁC KÊNH, MƯƠNG
HIỆN HỮU.

PHÍA TÂY KINH MINH LƯƠNG, PHÍA NAM
RẠCH CÀ LANG.

- SAN NÉN:

- + KHU VỰC ĐÃ XÂY DỰNG: GIỮ NGUYÊN CAO BỒ HIỆN TRẠNG, CHỈ ĐÀO ĐẬP CÚC BỌ.
- + KHU VỰC XÂY DỰNG MỚI: SAN LẤP TOÀN BỘ ĐỂ ĐẠT CAO BỒ KHÔNG CHÊ $H_{xp} \geq 1.8m$.

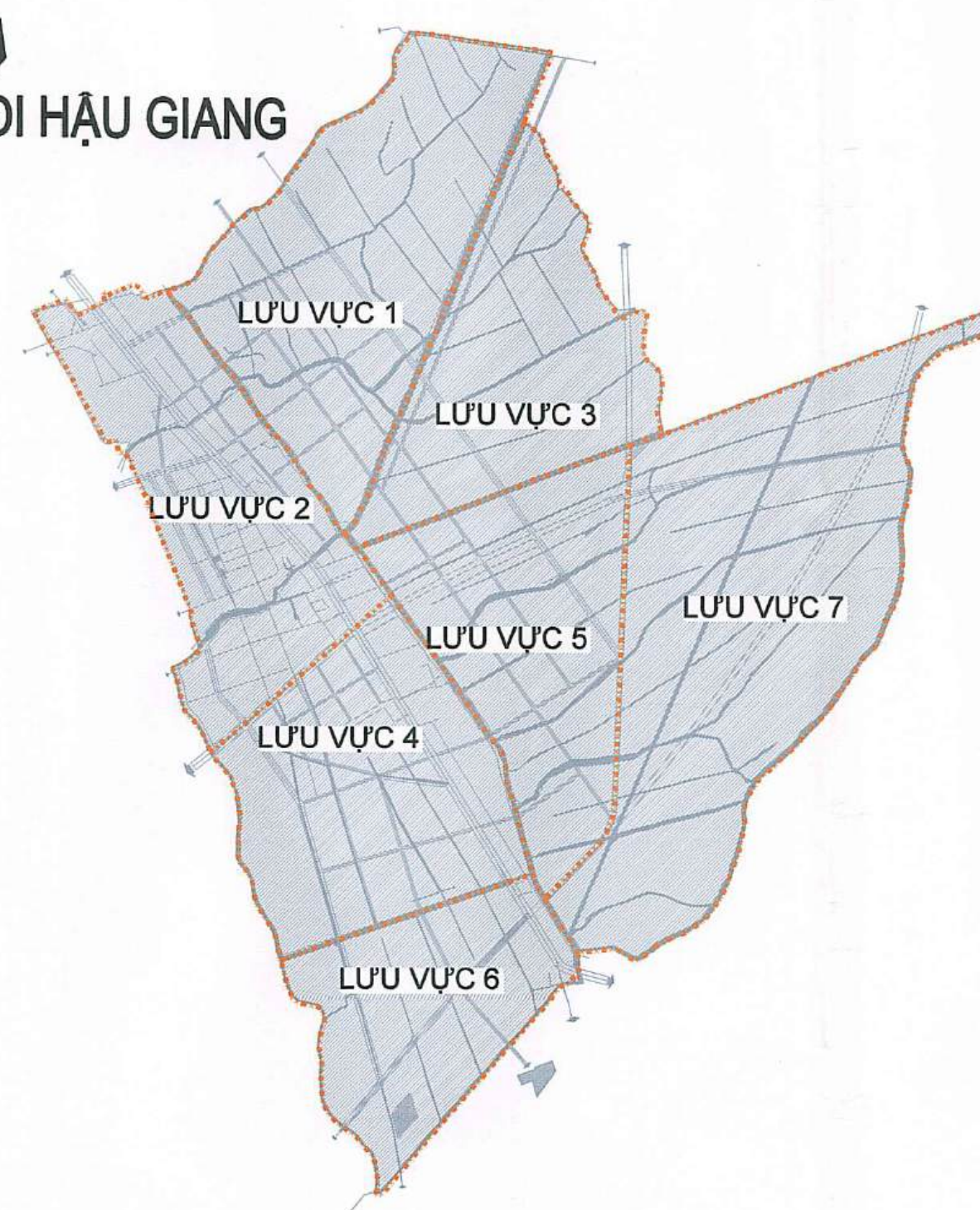
- THOÁT NƯỚC MƯA: ĐẦY LÀ KHU VỰC CỎ MẶT ĐỘ CÔNG HIỆN TRẠNG CAO NHẤT. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA XÂY MỚI KẾT HỢP VỚI CÔNG HIỆN HỮU, SAU ĐÓ THOÁT RA KINH MINH LƯƠNG, RẠCH CÀ LANG VÀ CÁC KÊNH, RẠCH HIỆN HỮU.

PHÍA TÂY KÊNH MINH LƯƠNG, PHÍA NAM KÊNH 5 THƯỚC
- SAN NỀN:
+ KHU VỰC ĐÃ XÂY DỰNG: GIỮ NGUYÊN CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG, CHỈ ĐẢO ĐẬP CỤC BỘ.
+ KHU VỰC XÂY DỰNG MỚI: SAN LẤP TOÀN BỘ ĐỂ ĐẠT CAO ĐỘ KHÔNG CHÊ $H_{KD} \geq 1.8m$.
- THOÁT NƯỚC MƯA: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA XÂY MỚI, SAU ĐÓ THOÁT RA KÊNH 5 THƯỚC VÀ CÁC KÊNH HỮU TỬU.

- CAO ĐỘ KHÔNG CHẾ NỀN XÂY DỰNG CỦA ĐỒ THỊ PHẢI BẮM SÁT CAO ĐỘ TỰ NHIÊN, TRÁNH PHÁ VỠ MẶT PHỦ, GIỮ ĐƯỢC CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, HẠN CHẾ ĐÀO ĐỐC NHIỀU VÀ TẠO ĐỊA HÌNH THOÁT NƯỚC TỐT CHO ĐỒ THỊ.

- ĐỐI VỚI CÁC KHU TRUNG TÂM, XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA TÁCH RIÊNG VỚI NƯỚC THẢI SINH HOẠT, XẢ TRỰC TIẾP RA SÔNG VÀ CÁC KÊNH, RẠCH HIỆN HỮU.

SƠ ĐỒ PHÂN CHIA LƯU VỰC THOÁT NƯỚC MƯA



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo Quyết định số: 3308/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo tờ trình số: 3573/TT-TĐR ngày 10 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Kèm theo là trình số: 210/TĐT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2009

CHỦ TỊCH

 *[Signature]*

Nguyễn Văn Nam

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUYHOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo tờ trình số: 210/TT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐẠO ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG
ĐẾN NĂM 2035

TÊN BẢN VẼ:
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHUẨN BỊ KỸ THUẬT
ĐẤT XÂY DỰNG**

BẢN VẼ: QH 08	GHÉP: A0	TỶ LỆ: 1/5.000	NGÀY: /202
THIẾT KẾ	KS. PHẠM TẤN TÔI		<i>Trần Thị</i>

CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HẠ THÁI HÒA	
CHỦ TỊCH	T. KS. NGUYỄN VĂN THÁI	

TL TÓNG GIÁM ĐỐC CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

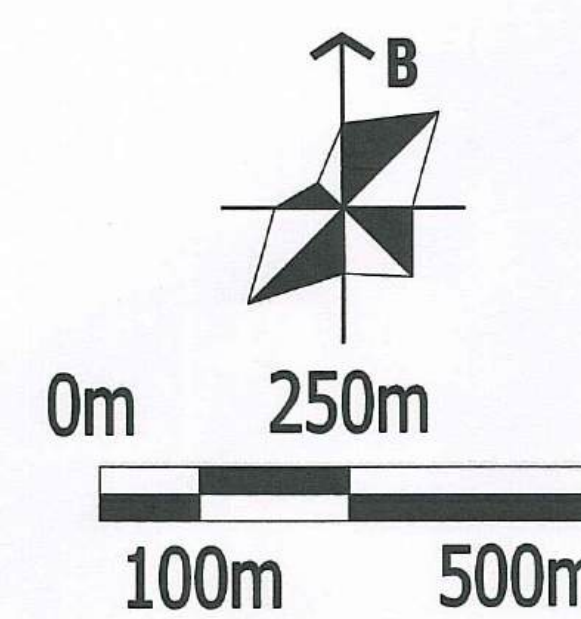
KTS: THÁI THẠCH LÂM

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
 ĐIA CHỈ: 29 BẾN NGUYỄN BÌNH CHIỀU, Q.1, TP. HỒ CHÍ MINH
 TEL : (08) 66.54.71.71 FAX: (08) 62.54.72.72

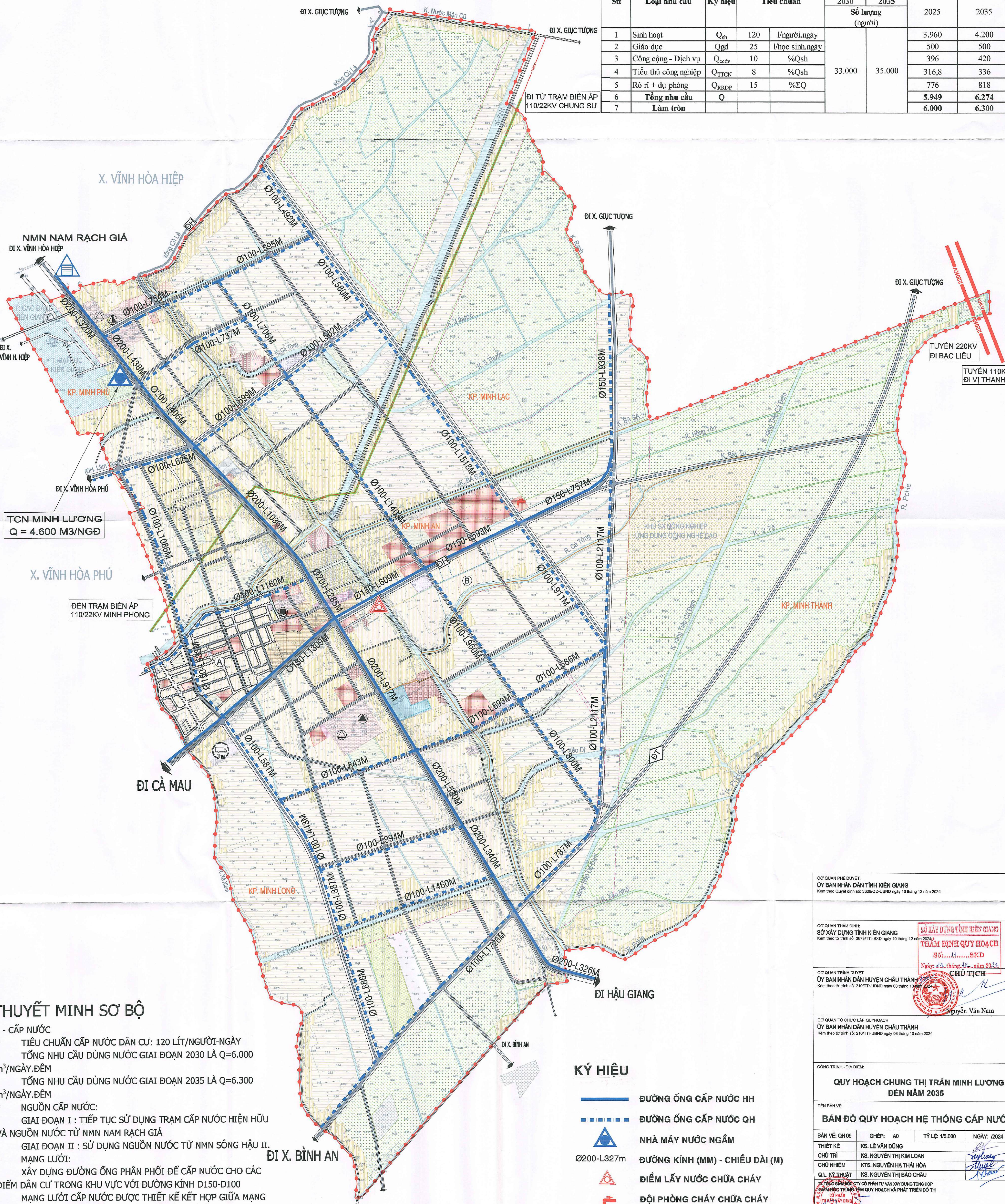
HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC



BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU DÙNG NƯỚC								
Stt	Loại nhu cầu	Ký hiệu	Tiêu chuẩn		Quy mô			
					Giai đoạn	Giai đoạn	Tổng nhu cầu (m3/ngày)	
					2030	2035	2025	2035
					Số lượng (người)			
1	Sinh hoạt	Q_{sh}	120	l/người.ngày	33.000	35.000	3.960	4.200
2	Giáo dục	Q_{gd}	25	l/học sinh.ngày			500	500
3	Công cộng - Dịch vụ	Q_{ccdv}	10	%Qsh			396	420
4	Tiểu thủ công nghiệp	Q_{TTCN}	8	%Qsh			316,8	336
5	Rò rỉ + dự phòng	Q_{RRDP}	15	%ΣQ			776	818
6	Tổng nhu cầu	Q					5.949	6.274
7	Làm tròn						6.000	6.300



THUYẾT MINH SƠ BỘ

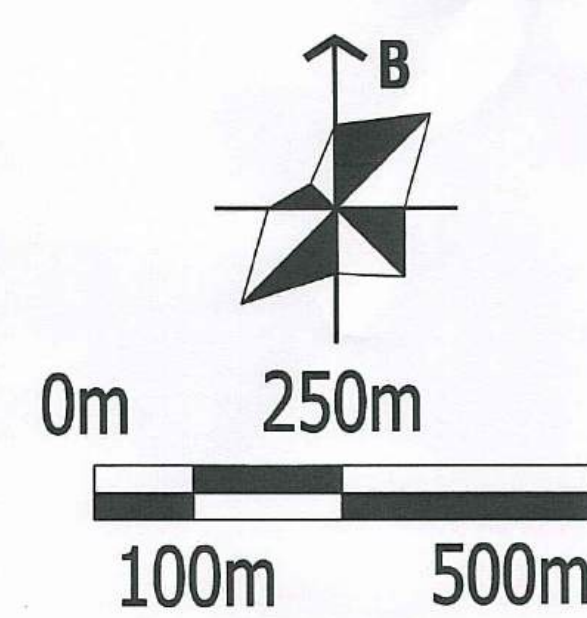
- CẤP NƯỚC
 - TIÊU CHUẨN CẤP NƯỚC DÂN CƯ: 120 LÍT/NGƯỜI-NGÀY
 - TỔNG NHU CẦU DÙNG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2030 LÀ Q=6.000 m³/NGÀY.ĐỀM
 - TỔNG NHU CẦU DÙNG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2035 LÀ Q=6.300 m³/NGÀY.ĐỀM
- NGUỒN CẤP NƯỚC:
 - GIAI ĐOẠN I : TIẾP TỤC SỬ DỤNG TRẠM CẤP NƯỚC HIỆN HỮU VÀ NGUỒN NƯỚC TỪ NMN NAM RẠCH GIÁ
 - GIAI ĐOẠN II : SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC TỪ NMN SÔNG HẬU II.
- MẠNG LƯỚI:
 - XÂY DỰNG ĐƯỜNG ống PHÂN PHỐI ĐỂ CẤP NƯỚC CHO CÁC ĐIỂM DÂN CƯ TRONG KHU VỰC VỚI ĐƯỜNG KÍNH D150-D100
 - MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC ĐƯỢC THIẾT KẾ KẾT HỢP GIỮA MẠNG VÒNG, ĐẢM BẢO CẤP NƯỚC AN TOÀN, LIÊN TỤC VÀ ỔN ĐỊNH.
 - BỐ TRÍ TRỤ CỨU HỎA KHOẢNG CÁCH TỪ 100-150m.

KÝ HIỆU

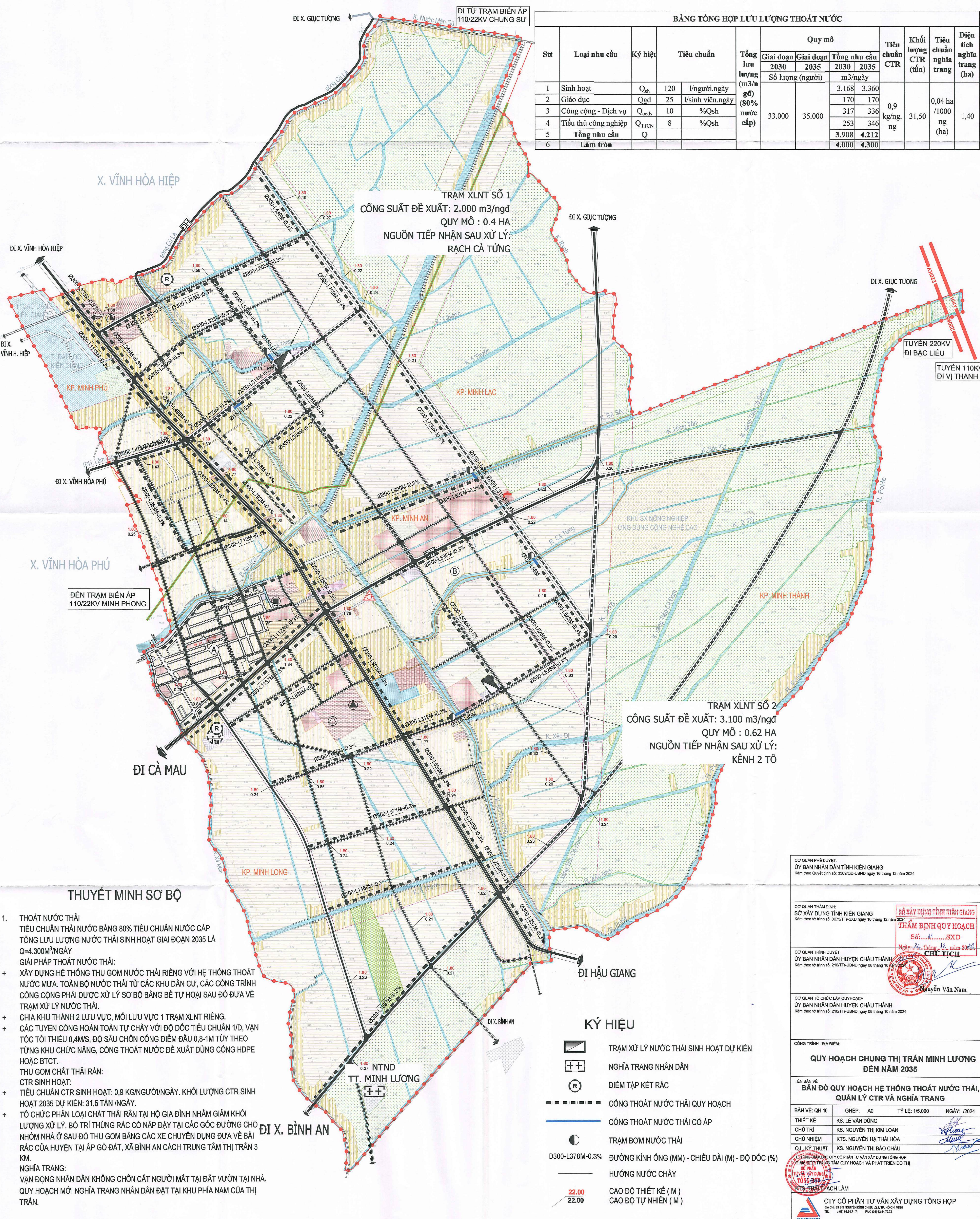
- ĐƯỜNG ống CẤP NƯỚC HH
- ĐƯỜNG ống CẤP NƯỚC QH
- NHÀ MÁY NƯỚC NGẦM
- ĐƯỜNG KÍNH (MM) - CHIỀU DÀI (M)
- ĐIỂM LẤY NƯỚC CHỨA CHÁY
- ĐỘI PHÒNG CHÁY CHỨA CHÁY

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG Kèm theo Quyết định số: 3309/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024			
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG Kèm theo tờ trình số: 3873/TTr-SXD ngày 10 tháng 12 năm 2024		SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH Số:...../SXĐ Ngày: 14 tháng 12 năm 2024 CHỦ TỊCH	
CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH Kèm theo tờ trình số: 210/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024			
CƠ QUAN TỐ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH Kèm theo tờ trình số: 210/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024			
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035			
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC			
BẢN VẼ: QH 09	GHÉP: A0	TỶ LỆ: 1/5.000	NGÀY: 12/2024
THIẾT KẾ	KS. LÊ VĂN DŨNG		
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN THỊ KIM LOAN		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HẠ THÁI HÒA		
QL KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN THỊ BẢO CHÁU		
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP ĐIỀU TRƯỞNG TẬP QUÝ HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ			
KTS. THÁI TRẠCH LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP ĐIỀU TRƯỞNG TẬP QUÝ HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TÊN: NGUYỄN VĂN NAM			

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI, QUẢN LÝ CTR VÀ NGHĨA TRANG



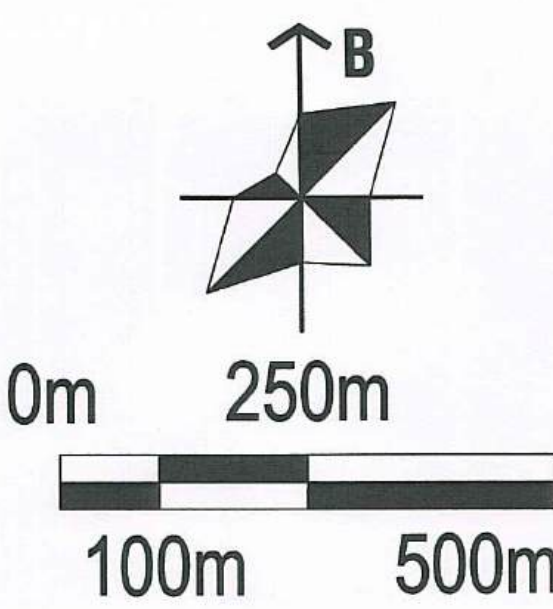
Stt	Loại nhu cầu	Ký hiệu	Tiêu chuẩn	Tổng lưu lượng (m ³ /n.gđ) (80% nước cấp)	Quy mô				Tiêu chuẩn CTR	Khối lượng CTR (tấn)	Tiêu chuẩn nghĩa trang	Diện tích nghĩa trang (ha)
					Giai đoạn		Tổng nhu cầu					
					2030	2035	2030	2035				
					Số lượng (người)		m ³ /ngày					
1	Sinh hoạt	Q _{sh}	120	l/người.ngày	33.000	35.000	1.168	3.360	0,9 kg/ng. ng	31,50	0,04 ha /1000 ng (ha)	1,40
2	Giáo dục	Q _{gd}	25	l/sinh viên.ngày			170	170				
3	Công cộng - Dịch vụ	Q _{cđv}	10	%Q _{sh}			317	336				
4	Tiêu thụ công nghiệp	Q _{TCN}	8	%Q _{sh}			253	346				
5	Tổng nhu cầu	Q					3.908	4.212				
6	Làm tròn						4.000	4.300				



HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

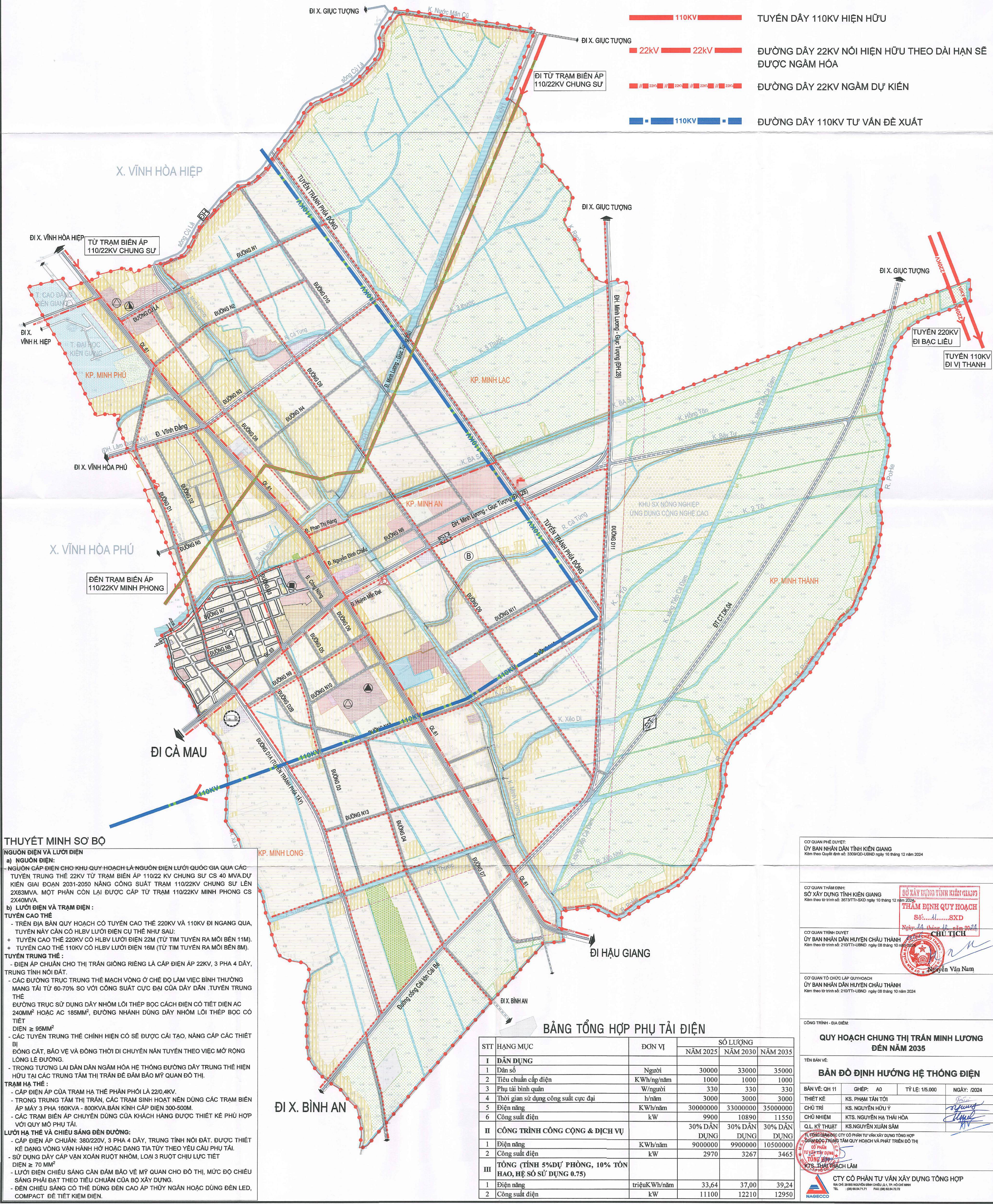
QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG ĐIỆN



KÝ HIỆU

- 220KV TUYẾN DÂY 220KV HIỆN HỮU
- 110KV TUYẾN DÂY 110KV HIỆN HỮU
- 22kV ĐƯỜNG DÂY 22KV NỘI HIỆN HỮU THEO DÀI HẠN SẼ ĐƯỢC NGÂM HÓA
- 22kV ĐƯỜNG DÂY 22KV NGÂM DỰ KIẾN
- 110KV ĐƯỜNG DÂY 110KV TƯ VẤN ĐỀ XUẤT



THUYẾT MINH SƠ BỘ

NGUỒN ĐIỆN VÀ LƯỚI ĐIỆN
a) NGUỒN ĐIỆN:
- NGUỒN CẤP ĐIỆN CHO KHU QUY HOẠCH LÀ NGUỒN ĐIỆN LƯỚI QUỐC GIA QUA CÁC TUYẾN TRUNG THỂ 22KV TỪ TRẠM BIẾN ÁP 110/22 KV CHUNG SỰ CS 40 MVA/DƯ KIẾN GIAI ĐOẠN 2031-2050 NÀNG CÔNG SUẤT TRẠM 110/22KV CHUNG SỰ LÊN 2X63MVA. MỘT PHẦN CÒN LẠI ĐƯỢC CẤP TỪ TRẠM 110/22KV MINH PHONG CS 2X40MVA.
b) LƯỚI ĐIỆN VÀ TRẠM ĐIỆN:
TUYẾN CAO THẾ
- TRÊN ĐỊA BÀN QUY HOẠCH CÓ TUYẾN CAO THẾ 220KV VÀ 110KV ĐI NGANG QUA, TUYẾN NÀY CẦN CÓ HẸM LƯỚI ĐIỆN CỤ THỂ NHƯ SAU:
+ TUYẾN CAO THẾ 220KV CÓ HẸM LƯỚI ĐIỆN 22M (TỪ TİM TUYẾN RA MỖI BÊN 11M),
+ TUYẾN CAO THẾ 110KV CÓ HẸM LƯỚI ĐIỆN 16M (TỪ TİM TUYẾN RA MỖI BÊN 8M).
TUYẾN TRUNG THỂ
- ĐIỆN ÁP CHUẨN CHO THỊ TRẦN GIỐNG RIÊNG LÀ CẤP ĐIỆN ÁP 22KV, 3 PHA 4 DÂY, TRUNG TÍNH NỘI ĐẤT.
- CÁC ĐƯỜNG TRUNG THỂ MẠCH VÒNG Ở CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC BÌNH THƯỜNG MANG TẢI TỪ 60-70% SO VỚI CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI CỦA DÂY DẪN .TUYẾN TRUNG THỂ ĐƯỜNG TRỰC SỬ DỤNG DÂY NHÔM LỎI THÉP BỌC CÁCH ĐIỆN CÓ TIẾT DIỆN AC 240MM² HOẶC AC 185MM², ĐƯỜNG NHÁNH DÙNG DÂY NHÔM LỎI THÉP BỌC CÓ TIẾT DIỆN ≥ 95MM²
- CÁC TUYẾN TRUNG THỂ CHÍNH HIỆN CÓ SẼ ĐƯỢC CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÁC THIẾT BỊ ĐỒNG CẮT, BẢO VỆ VÀ ĐỒNG THỜI DI CHUYỂN NẪN TUYẾN THEO VIỆC MỞ RỘNG LỒNG LỀ ĐƯỜNG.
- TRONG TƯƠNG LAI DÀN DẪN NGÂM HÓA HẸ THỐNG ĐƯỜNG DÂY TRUNG THỂ HIỆN HỮU TẠI CÁC TRUNG TÂM THỊ TRẦN ĐỂ ĐẢM BẢO MỸ QUAN ĐÓ THỊ.
TRẠM HẠ THẾ
- CẤP ĐIỆN ÁP CỦA TRẠM HẠ THẾ PHÂN PHỐI LÀ 22/0,4KV.
- TRONG TRUNG TÂM THỊ TRẦN, CÁC TRẠM SINH HOẠT NÊN DÙNG CÁC TRẠM BIẾN ÁP MÁY 3 PHA 160KVA - 800KVA.BÁN KÍNH CẤP ĐIỆN 300-500M.
- CÁC TRẠM BIẾN ÁP CHUYỂN DỪNG CỦA KHÁCH HÀNG ĐƯỢC THIẾT KẾ PHÙ HỢP VỚI QUY MÔ PHỤ TẢI.
LƯỚI HẠ THẾ VÀ CHIẾU SÁNG ĐÈN ĐƯỜNG
- CẤP ĐIỆN ÁP CHUẨN: 380/220V, 3 PHA 4 DÂY, TRUNG TÍNH NỘI ĐẤT, ĐƯỢC THIẾT KẾ DẠNG VÒNG VẠN HÀNH HỖ HOẶC DẠNG TIA TỤY THEO YÊU CẦU PHỤ TẢI.
- SỬ DỤNG DÂY CÁP VẠN XOĂN RUỘT NHÔM, LOẠI 3 RUỘT CHỊU LỰC TIẾT DIỆN ≥ 70 MM²
- LƯỚI ĐIỆN CHIẾU SÁNG CẦN ĐẢM BẢO VỀ MỸ QUAN CHO ĐÓ THỊ, MỨC ĐỘ CHIẾU SÁNG PHẢI ĐẠT THEO TIÊU CHUẨN CỦA BỘ XÂY DỰNG.
- ĐÈN CHIẾU SÁNG CÓ THỂ DÙNG ĐÈN CAO ÁP THỦY NGÂN HOẶC ĐÈN LED, COMPACT ĐỂ TIẾT KIỂM ĐIỆN.

BẢNG TỔNG HỢP PHỤ TẢI ĐIỆN

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG		
			NĂM 2025	NĂM 2030	NĂM 2035
I	DẪN DÙNG				
1	Dân số	Người	30000	33000	35000
2	Tiêu chuẩn cấp điện	KWh/ng/năm	1000	1000	1000
3	Phụ tải bình quân	W/người	330	330	330
4	Thời gian sử dụng công suất cực đại	h/năm	3000	3000	3000
5	Điện năng	KWh/năm	30000000	33000000	35000000
6	Công suất điện	kW	9900	10890	11550
II	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG & DỊCH VỤ				
1	Điện năng	KWh/năm	9000000	9900000	10500000
2	Công suất điện	kW	2970	3267	3465
III	TỔNG (TÍNH 5% DỰ PHÒNG, 10% TỒN HAO, HỆ SỐ SỬ DỤNG 0.75)				
1	Điện năng	triệuKWh/năm	33,64	37,00	39,24
2	Công suất điện	kW	11100	12210	12950

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo Quyết định số: 3309/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo tờ trình số: 3073/TTr-SXD ngày 10 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo tờ trình số: 210/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo tờ trình số: 210/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CÔNG TRÌNH - DẠ ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

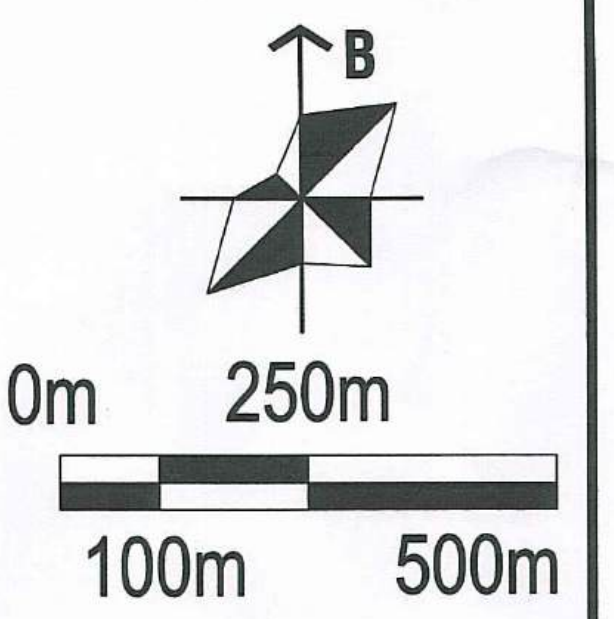
TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG ĐIỆN

BẢN VẼ: QH 11
THIẾT KẾ: KS. PHẠM TÂN TÔI
CHỦ TRÌ: KS. NGUYỄN HỮU Ý
CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN HẠ THÁI HÒA
QL. KỸ THUẬT: KS. NGUYỄN XUÂN SÁM

NGÀY: 12/2024
TỶ LỆ: 1/5.000

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
ĐỊA CHỈ: 28 BÊN NGUYỄN BÍCH CHU, Q.1, TP. HỒ CHÍ MINH
TEL: (08) 85.54.71.71 FAX: (08) 85.54.72.72

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG



— Z — Z —

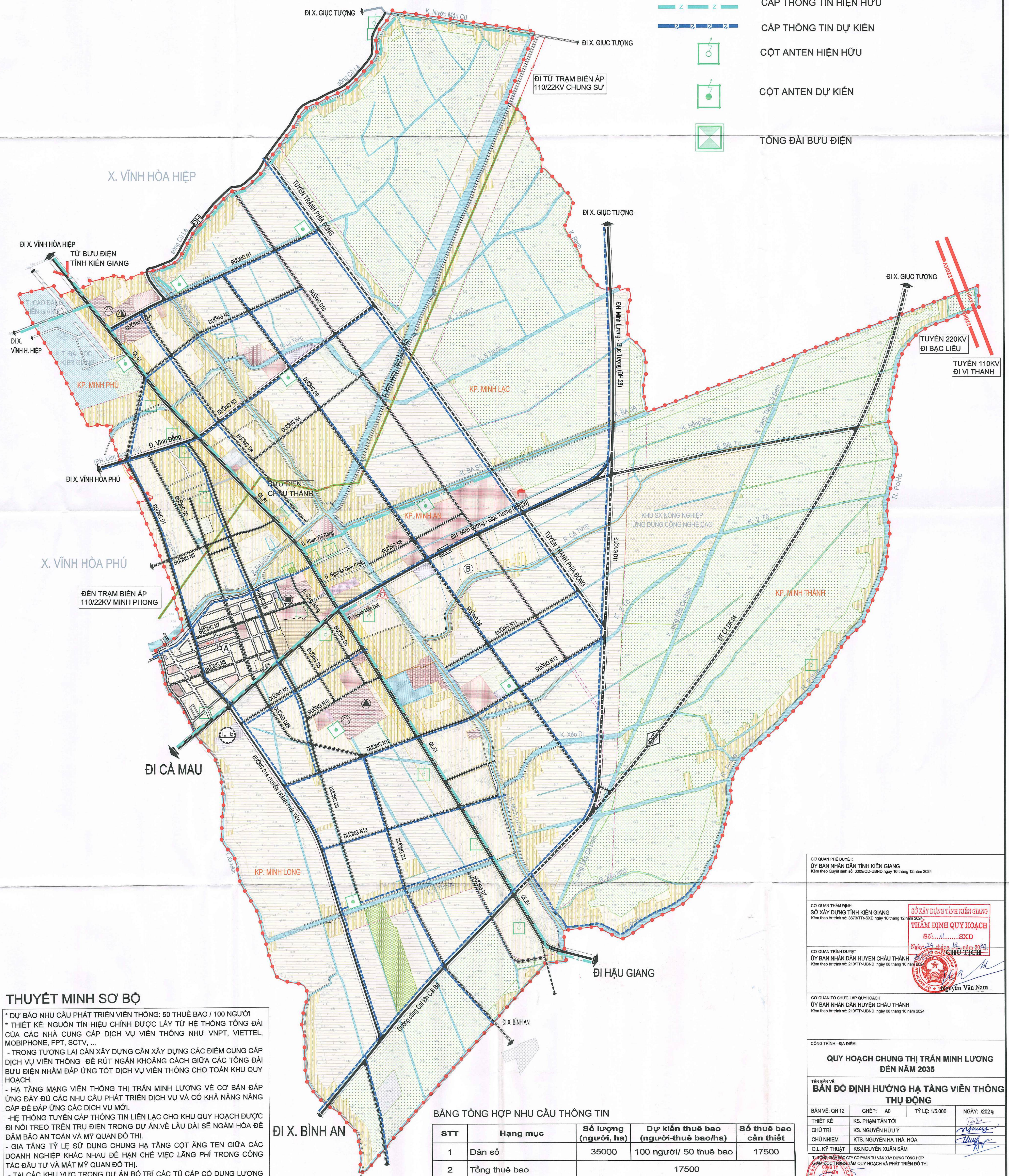
CẤP THÔNG TIN HIỆN HỮU

CÁP THÔNG TIN DỰ KIẾN

CỘT ANTEN HIỆN HỮU

CỘT ANTEN DỰ KIẾN

TỔNG ĐÀI BƯU ĐIỆN



- * DỰ BÁO NHU CẦU PHÁT TRIỂN VIỄN THÔNG: 50 THUẾ BAO / 100 NGƯỜI
- * THIẾT KẾ: NGUỒN TÍN HIỆU CHỈNH ĐƯỢC LẤY TỪ HỆ THỐNG THÔNG ĐÀI CỦA CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG NHÀ QUÝ VNPT, VIETTEL, MOBIPHONE, FPT, SCTV, ...
- TRONG TƯƠNG LAI CẦN XÂY DỰNG CẦN XÂY DỰNG CÁC ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG ĐỂ RÚT NGẮN KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC TỔNG ĐÀI BƯU ĐIỆN NHẪM ĐÁP ỨNG TỐT DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CHO TOÀN KHU QUY HOẠCH.
- HÀ TĂNG MẠNG VIỄN THÔNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG VẪN VẪN CƠ BẢN ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC NHU CẦU PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ CÓ KHẢ NĂNG NÂNG CẤP ĐỂ ĐÁP ỨNG CÁC DỊCH VỤ MỚI.
- HỆ THỐNG TUYẾN CÁP THÔNG TIN LIÊN LẠC CHO KHU QUY HOẠCH ĐƯỢC ĐI NƠI TREO TRÊN TRỤ ĐIỆN TRONG DỰ ÁN. VẪN LÂU DÀI SẼ NGÂM HÓA ĐỂ ĐAM BẢO AN TOÀN VÀ MỸ QUAN ĐỒ THỊ.
- GIA TĂNG TỶ LỆ SỬ DỤNG CHUNG HÀ TĂNG CỘT ẮNG TEN GIỮA CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC NHẪM ĐỂ HẠN CHẾ VIỆC LÃNH PHÍ TRONG CÔNG TÁC DẦU TỬ VÀ MẤT MỸ QUAN ĐỒ THỊ.
- TẠI CÁC KHU VỰC TRONG DỰ ÁN BỎ TRÍ CÁP CHO KHU VỰC CÓ DUNG LƯỢNG PHÙ HỢP VỚI QUY MÔ KHU VỰC ĐỂ THẬN TIỆN CHO VIỆC LẮP ĐẶT CÁC TẬP ĐIỆM CHO TỪNG KHU VỰC SAU NÀY.
- MANG CÁP NÀY SỬ DỤNG CÁP QUANG HOẶC ĐỒNG XOẮN, TỪNG THEO ĐIỀU KIỆN NHÀ KHAI THÁC DỊCH VỤ.

STT	Hạng mục	Số lượng (người, ha)	Dự kiến thuê bao (người/thuê bao/ha)	Số thuê bao cần thiết
1	Dân số	35000	100 người/ 50 thuê bao	17500
2	Tổng thuê bao		17500	
3	Dự phòng 10%		1750	
	TỔNG NHU CẦU		19250	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo Quyết định số: 3309/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG
Kèm theo tờ trình số: 3673/TTr-SXD ngày 10 tháng 04 năm 2018

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo tờ trình số: 210/TT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018

CƠ QUAN TỜ CHỨC LẬP QUYHOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Kèm theo tờ trình số: 210/TTtr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

**QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẦN MINH LƯƠNG
ĐẾN NĂM 2035**

TÊN BẢN VẼ:
**BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG
THU ĐÔNG**

BẢN VẼ: QH 12	GHÉP: A0	TỶ LỆ: 1/5.000	NGÀY: /2024
THIẾT KẾ	KS. PHẠM TÂN TÔI		<i>Phạm Tân Tôi</i>
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN HỮU Y		<i>Nguyễn Hữu Y</i>
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HẠ THÁI HÒA		<i>Nguyễn Hạ Thái Hòa</i>
Q.L. KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN XUÂN SÂM		<i>Nguyễn Xuân Sâm</i>

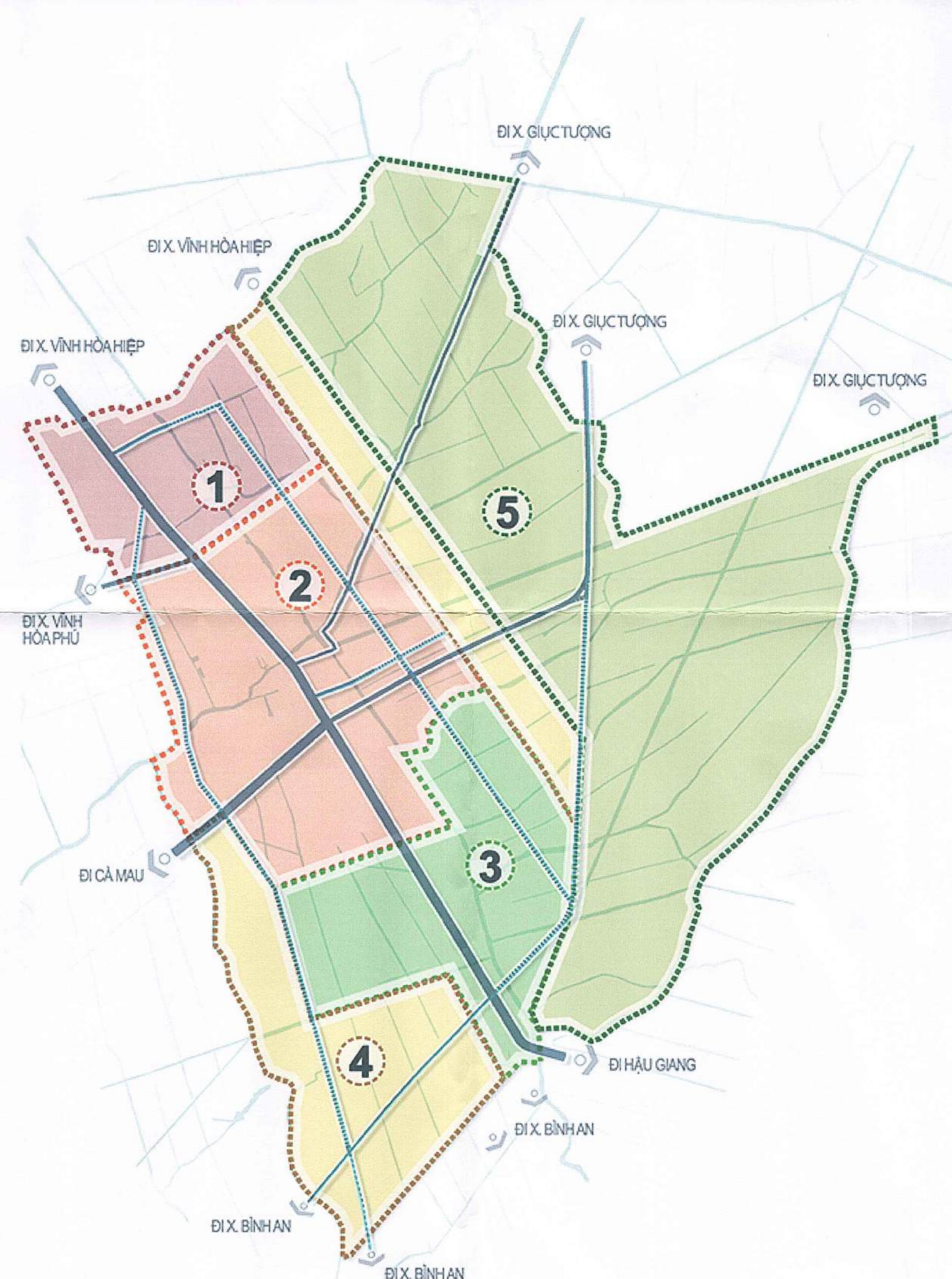
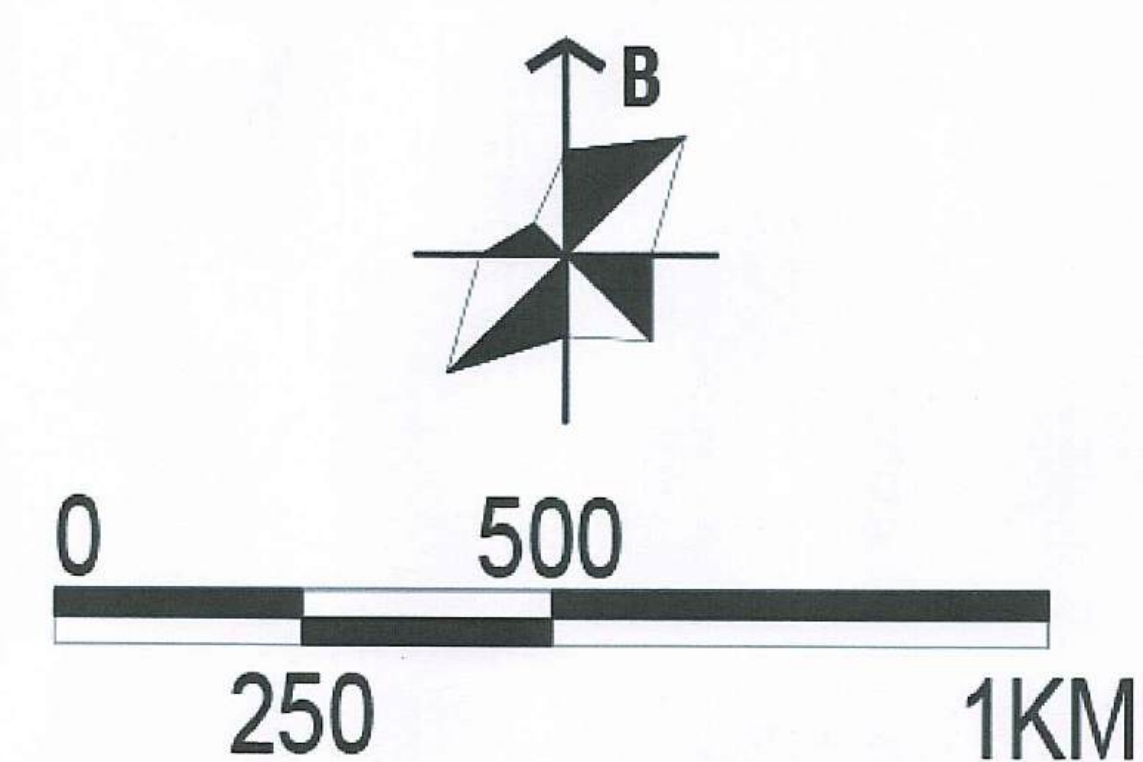
TL TỔNG GIÁM ĐỐC CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ


 TỔNG HỢP

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG

CITY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
 ĐỊA CHỈ: 29 B3 NGUYỄN BÌNH CHIỂU, Q.1, TP. HỒ CHÍ MINH
 TEL: (08) 68 54 71 71 FAX: (08) 62 54 72 72

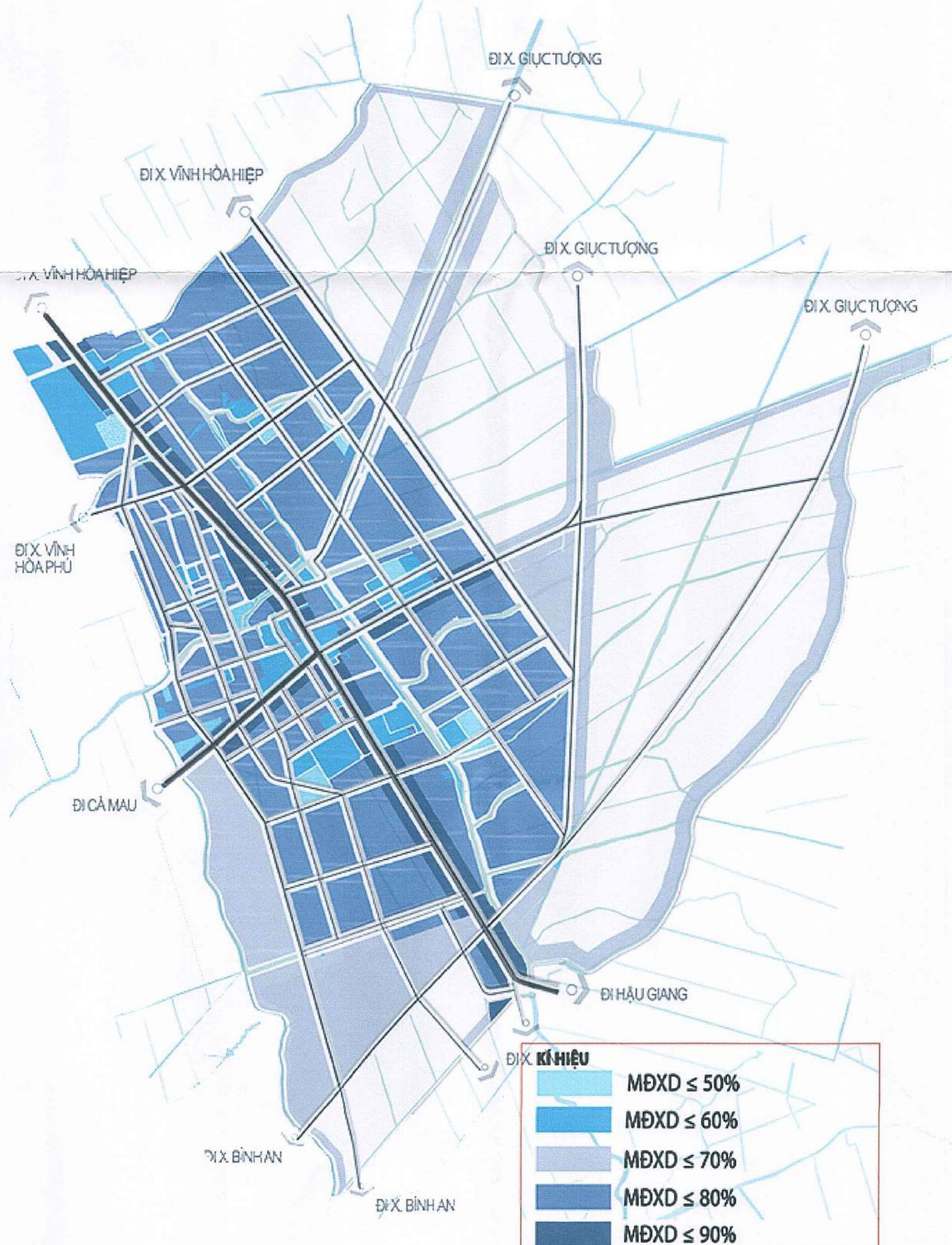
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ



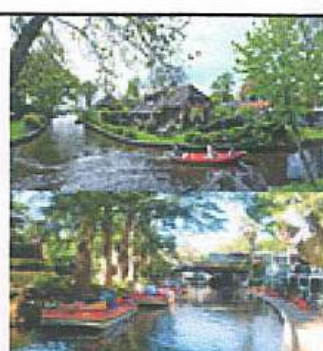
SƠ ĐỒ PHÂN VÙNG CẢNH QUAN ĐÔ THỊ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÂY XANH - MẮT NƯỚC

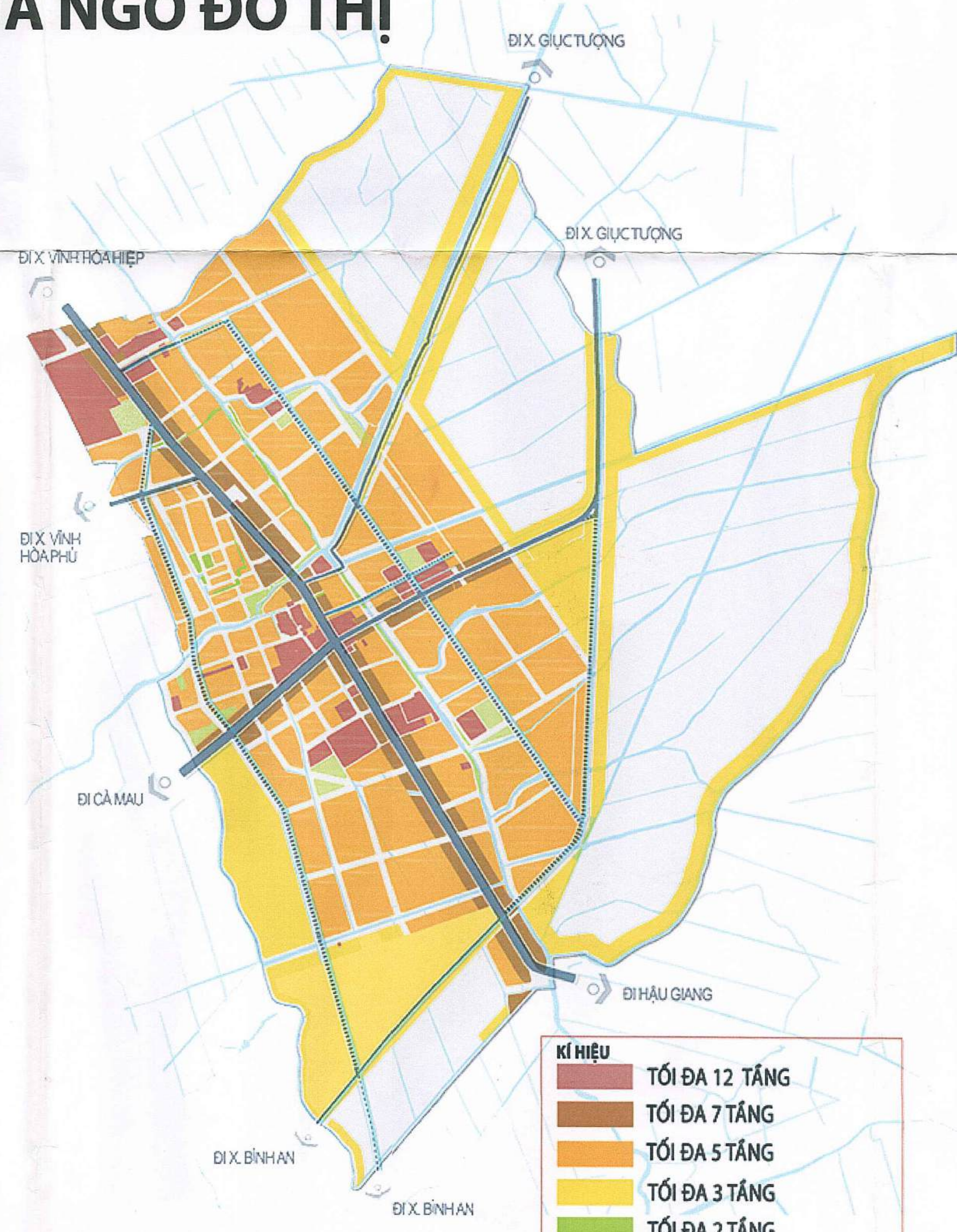


SƠ ĐỒ QUY ĐỊNH MẬT ĐỘ XÂY DỰNG

ĐỊNH HƯỚNG HÌNH ẢNH ĐÔ THỊ		HÌNH ẢNH MINH HỌA	
KHU VỰC ĐÔ THỊ PHÍA BẮC - CHÍNH TRANG KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TOÀN KHU, ĐẶC BIỆT TRONG CÁC HẸM NHỎ. - KIỂM SOÁT TẦNG CAO, KHOẢNG LUI, ĐẢM BẢO TÍNH ĐỒNG NHẤT TOÀN KHU. - PHÁT TRIỂN CÁC TUYẾN PHỐ SẴM UẤT KHU VỰC CHỢ MINH LƯƠNG THEO HÌNH THỨC PHỐ CHỢ.			
KHU ĐÔ THỊ TRUNG TÂM - LÀ KHU VỰC MỞ RỘNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TRÊN NỀN DÂN CƯ HIỆN HỮU THỪA THỐT. - PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TẠI CÁC QUÝ ĐẤT TRỐNG, QUẢN LÝ CHẶT CHẼ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG TỰ PHÁT Ở NHỮNG KHU VỰC KHÔNG THUẬN LỢI (VEN KÊNH RẠCH, KHU VỰC NGUY CƠ SÁT LỖ,...) - XÂY DỰNG HIỆN ĐẠI CỜ HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG XÃ HỘI ĐỒNG BỘ. - KHÔNG GIAN XÂY DỰNG CẦN TÔN TRỌNG MẠNG LƯỚI KÊNH RẠCH HIỆN HỮU, ĐƯA CẢNH QUAN TỰ NHIÊN VÀO MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ.			
KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI PHÍA NAM - LÀ KHU VỰC CÓ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN ĐẸC THÙ, HỆ THỐNG KÊNH THEO MẠNG LƯỚI Ở CỠ BAO BỌC TỪNG Ồ PHỐ. - PHÁT TRIỂN DÂN CƯ MẬT ĐỘ THẤP, KHÔNG GIAN CẢNH QUAN HÀI HÒA VỚI MẠNG LƯỚI KÊNH RẠCH HIỆN HỮU. - CẢI TẠO CẢNH QUAN DỌC KÊNH, PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI KÊNH RẠCH – NHÀ VƯỜN.		 	
KHU VỰC DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ - PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN DU LỊCH XANH GẮN VỚI CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP, TÔN TRỌNG VÀ PHÁT HUY CẢNH QUAN SINH THÁI VEN SÔNG MINH LƯƠNG. - HÌNH THỨC KIẾN TRÚC HÒA HỢP VỚI BAO CẢNH TỰ NHIÊN. - HẠN CHẾ TỐI ĐA TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.			
KHU VỰC PHÁT TRIỂN DÂN CƯ GẮN VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP - LÀ KHÔNG GIAN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, KHÔNG GIAN ĐEM GIỮA KHU VỰC DÂN CƯ ĐÔ THỊ, ĐÓNG VAI TRÒ LÀ KHU VỰC DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TRONG TƯƠNG LAI. - KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH XÂY DỰNG NHÀ Ở TỰ PHÁT VEN KÊNH RẠCH. TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI CÁC KHU NHÀ Ở TẠM BỢ ĐẾN CÁC KHU VỰC THUẬN LỢI HƠN TRONG ĐÔ THỊ.			



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CÁC ĐIỂM NHẤN VÀ CỬA NGÕ ĐÔ THỊ



SƠ ĐỒ QUY ĐỊNH TẦNG CAO

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
 Kèm theo Quyết định số: 3359/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KIÊN GIANG
 Kèm theo tờ trình số: 2873/TĐ-SXD ngày 16 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH
 Số:/SXĐ
 Ngày 16 tháng 12 năm 2024

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÁU THANH
 Kèm theo tờ trình số: 102/TĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH
 Nguyễn Văn Nam

CƠ QUAN TẠO RA QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÁU THANH
 Kèm theo tờ trình số: 210/TĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

**QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG
 ĐẾN NĂM 2035**

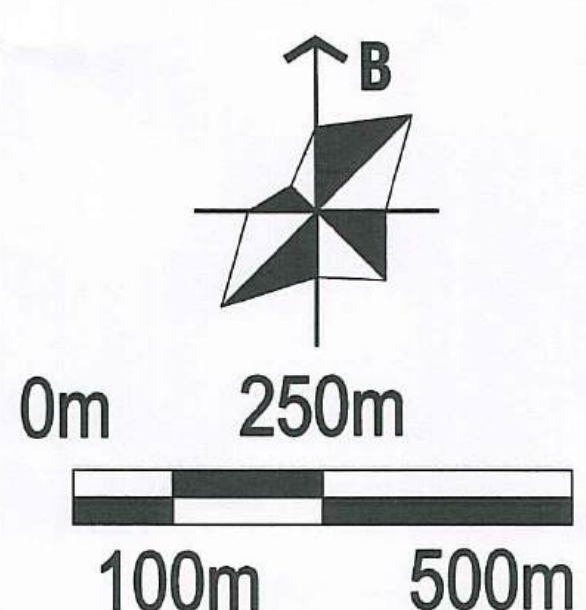
TÊN BẢN VẼ:

BẢN VẼ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

BẢN VẼ: QH13	GHEP: A0	TỶ LỆ: 1:5.000	NGÀY: / /
THIẾT KẾ	KTS. ĐÌNH BÌNH PHƯƠNG MINH		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN THỊ AN VÂN		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HẠ THÁI HỒN		
Q.L. KỸ THUẬT	THS. KTS. TRẦN HỮU VINH		
TL 100% CỦA ĐƠN VỊ CỐ PHẢN TỰ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HOẠCH QUẢN LÝ CHUNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ			
TÊN VÀ CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI CHỮ TÊN TÊN VÀ CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI CHỮ TÊN TÊN VÀ CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI CHỮ TÊN KTS. THẠCH LÂM			

CTY CỔ PHẦN TỰ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HOẠCH
 Số 04, 28 số Nguyễn Huệ (Đường 1), P. 1, H. Hồ Chí Minh
 Tel: (84) 90.74.71.71 Fax: (84) 82.34.73.72

HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG
QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN MINH LƯƠNG ĐẾN NĂM 2035
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG



BẢNG QUY ĐỊNH LƯU CHỮ CẤU DƯNG GIAO THƯỜNG									
STT	Tên công trình	Mã công trình	Mã dự án	Chức năng công trình				Mã công trình	Mã công trình
				Mô tả công trình	Mô tả công trình	Mô tả công trình	Mô tả công trình		
A. GIAO THÔNG VÀ NGUYỄN									
1	QUỐC LỘ								
2	ĐƯỜNG LỘ	B.8	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
3	QUỐC LỘ	B.8	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
4	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
5	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
6	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
7	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
8	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
9	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
10	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
11	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
12	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
13	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
14	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
15	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
16	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
17	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
18	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
19	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
20	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
21	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
22	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
23	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
24	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
25	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
26	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
27	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
28	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
29	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
30	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
31	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
32	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
33	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
34	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
35	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
36	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
37	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
38	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
39	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
40	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
41	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
42	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
43	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
44	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
45	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
46	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
47	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
48	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
49	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
50	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
51	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
52	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
53	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
54	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
55	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
56	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
57	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
58	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
59	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
60	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
61	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
62	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
63	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
64	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
65	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
66	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
67	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
68	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
69	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
70	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
71	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
72	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
73	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
74	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
75	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
76	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
77	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
78	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
79	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
80	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
81	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
82	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
83	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
84	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
85	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
86	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
87	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
88	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
89	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
90	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
91	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
92	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
93	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
94	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
95	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
96	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
97	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
98	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
99	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
100	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
101	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
102	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
103	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
104	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
105	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
106	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
107	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
108	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
109	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
110	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
111	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
112	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
113	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
114	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
115	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
116	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
117	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
118	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
119	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
120	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
121	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
122	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
123	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
124	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
125	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
126	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
127	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
128	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
129	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
130	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
131	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
132	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
133	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
134	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
135	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
136	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
137	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
138	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
139	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
140	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
141	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
142	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
143	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
144	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
145	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
146	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
147	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
148	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
149	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
150	ĐƯỜNG LỘ	C.2	3000	1/8	3	4,5	25%	Đường bộ	Đường bộ
151	ĐƯỜNG LỘ	C.2	1500	1/8					

